



TÁC GIẢ:
HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MIỀN NAM) -
TỔNG LIÊN HỘI - ỦY BAN CƠ ĐỐC GIÁO DỤC



P

HƯỚC ÂM YẾU CHỈ



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MN)
TỔNG LIÊN HỘI
ỦY BAN CƠ ĐỐC GIÁO DỤC

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

*Bài học Giáo lý Căn bản dành cho
tân tín hữu nhận Thánh lễ Báp-têm*



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Lời giới thiệu

Quyển “Phước Âm Yếu Chỉ” gồm những bài học giáo lý căn bản của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam đã được lưu hành trong Hội Thánh từ trước đến nay. Các bài học được soạn thảo căn cứ trên Lời của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh.

Nay chúng tôi hân hạnh giới thiệu cùng quý con cái Chúa tập tài liệu này để có thể học hỏi kỹ càng, hiểu rõ và nắm vững các giáo lý căn bản của Hội Thánh trước khi chịu Thánh lễ Báp-têm.

Nguyện xin Chúa ban ơn trên quý con cái Chúa trong việc kê cứu Lời của Ngài.

Mục sư LÊ CAO QUÝ

MỤC LỤC

◆ Bài 1:	Đức Chúa Trời	5
◆ Bài 2:	Kinh Thánh.....	11
◆ Bài 3:	Sự Sáng Tạo và Con Người	17
◆ Bài 4:	Chúa Cứu Thế Giê-xu	22
◆ Bài 5:	Tội Lỗi và Sự Cứu Chuộc	29
◆ Bài 6:	Đức Thánh Linh.....	34
◆ Bài 7:	Cầu Nguyện	41
◆ Bài 8:	Thờ Phượng Đức Chúa Trời	48
◆ Bài 9:	Mười Điều Răn	53
◆ Bài 10:	Dâng Hiến	61
◆ Bài 11:	Hội Thánh và Các Thánh Lễ	65
◆ Bài 12:	Sứ Mạng Truyền Bá Phúc Âm.....	79
◆ Bài 13:	Thiên Đàng và Hỏa Ngục	83
◆ Bài 14:	Sự Tái Lâm của Chúa Giê-Xu	87
<i>Phần phụ lục</i>		93
* Bài Cầu Nguyện Chung		
* Bài Tín Điều Các Sứ Đồ		
* Bài hát Ha-lê-lu-gia		
* Bài hát Tôn Vinh Chân Thần		

Bài 1

ĐỨC CHÚA TRỜI

Câu gốc: “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người”.

(Mác 12:30).

1. Hỏi: Đức Chúa Trời là Ai?

Đáp: Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo trời đất, vạn vật, loài người và bảo tồn tất cả. Chúng ta đã từng tôn xưng Ngài là Đấng Tạo Hóa, là Thượng Đế, là Ông Trời.

“Ôi! Chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một không hai; Chúa đã dựng nên các tầng trời, cùng toàn cơ binh của nó, trái đất và các vật ở trên nó, biển và muôn vật ở dưới nó; Chúa bảo tồn những vật ấy, và cơ binh của các tầng trời đều thờ lạy Chúa.” (Nê-hê-mi 9:6).

2. Hỏi: Đức Chúa Trời từ đâu mà có?

Đáp: Ngài là Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu, vốn có từ trước vô cùng và còn cho đến đời sau vô tận. Ngài là Đầu Tiên và Cuối Cùng, là Đấng Đời Đời.

“Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, Và Còn Đến, là Đấng Toàn Năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga.” (Khải Huyền 1:8)

3. Hỏi: Người ta có thể thấy Đức Chúa Trời không?

Đáp: Mắt của thân thể chỉ có thể thấy những sự vật hữu hình. Nhưng chúng ta còn có mắt tâm linh để có thể thấy những sự kiện vô hình. Đức Chúa Trời thực hữu trong cõi tâm linh, nên con người chỉ có thể nhận biết sự hiện diện vinh quang của Ngài bằng mắt tâm linh.

“Cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời, ...đã làm cho sự sáng Ngài chói loà trong lòng chúng tôi, để sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Giê-xu Christ

(II Cô-rinh-tô 4:4, 6).

4. Hỏi: Không thấy Đức Chúa Trời mà tin thì có hợp lý không?

Đáp: Rất hợp lý, vì Ngài là Đấng Thần Linh, nên chúng ta không thể thấy được bằng mắt trần. Nhưng Ngài đã tự bày tỏ chính mình Ngài qua ít nhất 4 nguồn sau đây:

- (1) Qua tạo vật (Sáng Thế Ký 1:1; Rô-ma 1:20).
- (2) Qua Đức Chúa Giê-xu Christ (Giăng 14:7; Hê-bơ-rơ 1:2-3).
- (3) Qua Kinh Thánh (II Ti-mô-thê 3:16).
- (4) Qua các tín hữu là “bức thư sống” (II Cô-rinh-tô 3:3).

5. Hỏi: Đức Chúa Trời có mấy Ngôi?

Đáp: Đức Chúa Trời có Ba Ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, Đức Thánh Linh. Không phải có ba Đức Chúa Trời, nhưng Ba Ngôi bình đẳng và hiệp nhất hoàn toàn.

Những bằng chứng về Ba Ngôi Đức Chúa Trời:

- (1) Từ “**chúng ta**” trong Sáng Thế Ký:

1:26 “Đức Chúa Trời phán rằng: chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, để quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.”

3:22 “Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bậc như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sự sống đời đời chẳng.”

(2) Có ba lần tôn vinh “Thánh thay”:

“Các Sê-ra-phim cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, Thánh thay, Thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy sự vinh hiển Ngài.” (Ê-sai 6:3).

(3) Có Ba Ngôi hiện diện trong lễ Báp-têm của Chúa Giê-xu:

“Vừa khi chịu phép Báp-têm rồi, Đức Chúa Giê-xu ra khỏi nước; bỗng chúc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta đẹp lòng Ta mọi đàng.”

(Ma-thi-ơ 3:16-17).

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép Báp-têm cho họ. (Ma-thi-ơ 28:19).

(4) Ba Ngôi trong lời chúc phước:

“Nguyện xin ơn của Đức Chúa Giê-xu Christ, sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự giao thông của Đức Thánh Linh ở với anh em hết thấy.” (II Cô-rinh-tô 13:13).

6. Hỏi: Đức Chúa Trời là Đấng như thế nào?

Đáp: Ngài là Đấng vô cùng kỳ diệu, vượt hẳn trí tuệ của loài người.

A. Bản chất của Đức Chúa Trời:

(1) Đấng Thần Linh: vô hình, không có thể chất, không bị vật chất hạn chế.

“Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.” (Giăng 4:24).

(2) Đấng Tự Hữu Hằng Hữu: tự nhiên hiện hữu và hiện hữu đời đời.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

“Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi.”

(Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14).

(3) Đấng Bất Biến: không thay đổi.

“Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Ta không hề thay đổi; bởi có đó, các ngươi là con trai Gia-cốp, chẳng bị diệt vong.”

(Ma-la-chi 3:6).

B. Thuộc tính của Đức Chúa Trời: (Phẩm tính thiên thượng)

(1) Toàn năng: Làm được mọi sự.

“Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được.”

(Lu-ca 1:37).

(2) Toàn tri: Biết tất cả mọi sự.

“Vì nếu lòng mình cáo trách mình, thì Đức Chúa Trời lại lớn hơn lòng mình nữa, và biết cả mọi sự.” (I Giăng 3:20).

(3) Toàn tại: Cùng một lúc, Ngài ở khắp mọi nơi.

“Đức Giê-hô-va phán: Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho Ta đừng thấy chăng? Đức Giê-hô-va phán: Há chẳng phải Ta đầy đầy các tầng trời và đất sao?”

(Giê-rê-mi 23:24).

C. Mỹ đức của Đức Chúa Trời: (Phẩm tính đạo đức)

(1) Thánh khiết:

“Bởi có chép rằng: Hãy nên Thánh, vì Ta là Thánh.”

(I Phi-e-rơ 1:16).

(2) Công bình:

“Công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; vì các đường lối Ngài là công bình. Ấy là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bằng và chính trực.”

(Phục Truyền Luật Lệ Ký 32:4).

(3) Yêu thương:

“Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương.” (I Giăng 4:8).

(4) Thành tín:

“Đấng đã gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó.” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:24)

7. Hỏi: Nhờ đâu biết được Đức Chúa Trời như vậy?

Đáp: Nhờ 4 nguồn: lương tâm, vũ trụ, Kinh Thánh và Chúa Giê-xu.

(1) Lương tâm: Là bản năng thiên phú, không cần ai dạy, con người tự nhận biết Đức Chúa Trời.

“Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình.” (Rô-ma 2:15).

(2) Vũ trụ: Cả vũ trụ bao la, tuyệt diệu chứng minh, phải do một Đấng Vĩnh Hằng, toàn tri, toàn năng, toàn tại dựng nên. Đấng đó chính là Đức Chúa Trời.

“Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm.” (Thi Thiên 19:1).

(3) Kinh Thánh: Qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời đã mạc khải về chính mình Ngài, và chân lý của Ngài cho chúng ta.

“Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công chính.” (II Ti-mô-thê 3:16)

(4) Chúa Giê-xu: Qua Chúa Giê-xu, là Đức Chúa Trời làm người, chúng ta biết Đức Chúa Trời.

“Ấy chính Ngài (Chúa Giê-xu) là hình ảnh của Đức Chúa trời không thấy được...” (Cô-lô-se 1:15).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

8. Hỏi: Có phải chỉ những người ít học mới tin vào Đức Chúa Trời không?

Đáp: Trên thực tế, có rất nhiều nhà bác học, khoa học gia nổi tiếng đã đặt lòng tin nơi Đức Chúa Trời (như Newton, Pascal...). Lòng tin nơi Đức Chúa Trời là nhận thức bẩm sinh, có sẵn trong bản chất con người. Ngay cả những người không tin, trong lúc lâm nguy, tuyệt vọng vẫn thường kêu cứu với Ngài (kêu Trời).

(Công Vụ Các Sứ Đồ 17:23-24).

9. Hỏi: Chọn thái độ chối bỏ Đức Chúa Trời có khôn ngoan không?

Đáp: Thật ra, con người chỉ có thể chối bỏ Đức Chúa Trời trong tâm trí, nhưng trong cuộc sống con người không thể sống mà không có Ngài. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, là Nguồn sống, nên tách rời khỏi Ngài là hành động thiếu khôn ngoan.

“Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: chẳng có Đức Chúa Trời. Chúng nó đều bại hoại, đã làm những việc gớm ghiếc; Chẳng có ai làm điều lành.” (Thi Thiên 14:1).

10. Hỏi: Chúng ta đáng phải có thái độ nào đối với Đức Chúa Trời?

Đáp: Chúng ta phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời, chỉ tôn thờ và phục vụ một mình Ngài mà thôi. (Mác 12:30).

“Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.” (Ma-thi-ơ 4:10b)



Bài 2

KINH THÁNH

Câu gốc: *"Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công chính."* (II Ti-mô-thê 3:16).

1. Hỏi: Kinh Thánh là gì?

Đáp: Kinh Thánh là bộ sách gồm 66 quyển, chia ra làm hai phần: Cựu Ước và Tân Ước, được khoảng 40 người viết ra bởi sự linh cảm của Đức Chúa Trời, nên Kinh Thánh được gọi là Lời Đức Chúa Trời (II Ti-mô-thê 3:16).

2. Hỏi: Đức Chúa Trời đã sử dụng ai để viết Kinh Thánh? Họ viết như thế nào?

Đáp:

- Đức Chúa Trời đã dùng các tiên tri và các sứ đồ, khoảng 40 người gồm nhiều thành phần, trong nhiều thời đại để viết ra Kinh Thánh, theo ý Ngài.

"lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài."

(Ê-phê-sô 3:5).

"Thưa anh em yêu dấu, đây là thư thứ hai tôi viết cho anh em. Trong cả hai thư, tôi đều nhắc nhở để khơi dậy trong anh em một tâm trí chân thực, để khắc ghi những lời tiên báo của các nhà tiên tri thánh cũng như những điều răn của Chúa và Cứu Chúa chúng ta do các sứ đồ truyền lại."

(II Phi-e-rơ 3:1-2).

- Họ nhận sự khải thị (bày tỏ) của Đức Chúa Trời, rồi trình bày theo thuật ngữ riêng của họ. Tuy nhiên,

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

Đức Chúa Trời tể trị và chịu trách nhiệm trên mọi chi tiết của Kinh Thánh.

“Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.”

(II Phi-e-rơ 1:20-21).

3. Hỏi: Nội dung của Cựu Ước là gì?

Đáp: Cựu Ước có **39** quyển, chép về sự dựng nên trời đất, muôn vật, sự sa ngã của loài người, và sự chuẩn bị của Đức Chúa Trời qua dân Y-sơ-ra-ên để Đấng Cứu Thế đến trần gian, thực hiện chương trình cứu rỗi loài người.

4. Hỏi: Nội dung của Tân Ước là gì?

Đáp: Tân Ước có **27** quyển, ghi lại cuộc đời và chức vụ của Chúa Giê-xu, lịch sử Hội Thánh đầu tiên, công cuộc truyền giảng Tin Lành của Hội Thánh ấy, và các giáo lý căn bản.

5. Hỏi: Kinh Thánh được chép vào thời gian nào?

Đáp:

- Cựu Ước được chép từ khoảng 1500 TC - 400 TC và Tân Ước được chép từ khoảng 50 SC - 100 SC.

(Ghi chú: “TC” là “Trước Chúa” giáng sinh; còn “SC” là “Sau Chúa” giáng sinh.)

- Vậy, thời gian viết Kinh Thánh kéo dài khoảng 1.600 năm.

6. Hỏi: Đặc trưng của Kinh Thánh là gì?

Đáp:

(1) Kinh Thánh là lời sống.

“Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gương hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng.” (Hê-bơ-rơ 4:12).

(2) Kinh Thánh là quyển sách lời hứa của Đức Chúa Trời, có vô số lời hứa quý báu và lớn lao cho mỗi người như một kho tàng vĩ đại.

(3) Kinh Thánh:

- Quý hơn vàng ròng.

“Nhân đó tôi yêu mến điều rằng Chúa hơn vàng, thậm chí hơn vàng ròng.” (Thi Thiên 119:127).

- Ngọt hơn mật.

“Lời Chúa ngọt hòng tôi dường bao, thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi.” (Thi Thiên 119:103).

- Bổ như sữa.

“Hãy ham thích sữa thiêng liêng của Đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn.” (I Phi-e-rơ 2:2)

- Soi sáng như ngọn đèn cho người đi đường.

“Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.” (Thi Thiên 119:105)

(4) Kinh Thánh chép các đức tính siêu phàm và các công trình tuyệt diệu của Chúa Giê-xu.

(5) Kinh Thánh luôn tươi mới, không lỗi thời, luôn thích hợp cho nhân loại mọi thời đại.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

7. Hỏi: Điều gì chứng minh Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời?

Đáp: Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời vì:

(1) Sự hiệp nhất hoàn toàn của Kinh Thánh.

- Dù những người được Đức Chúa Trời dùng viết Kinh Thánh có cá tính, nghề nghiệp, văn hóa khác nhau; ở nhiều địa phương khác nhau; sống cách nhau trong thời gian khoảng 1.600 năm, nhưng Kinh Thánh chỉ đề cập đến một nhân vật chính là Chúa Giê-xu, một đề tài là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và nội dung liên kết chặt chẽ với nhau.

(2) Kinh Thánh luận đến mọi vấn đề thiết yếu:

- Luận giải cách rõ ràng, chân thật và đầy thẩm quyền về:

- * Sự sáng tạo.
- * Những luật vàng cho đời sống.
- * Phương pháp cứu rỗi con người.
- * Các biến cố của thế giới tương lai.

(3) Sự chân xác tuyệt đối của Kinh Thánh:

- Mọi vấn đề Kinh Thánh đưa ra, mọi biến cố được ghi lại, đều chính xác hoàn toàn. Sự hủy diệt Sô-dôm và Gô-mô-rơ, sự sụp đổ của thành Giê-ri-cô, Ni-ni-ve... đều được khảo cổ học xác nhận là hoàn toàn chính xác.

(4) Sự ứng nghiệm trọn vẹn các lời tiên tri trong Kinh Thánh:

- Mỗi lời tiên tri được công bố chi tiết, rõ ràng trước khi việc xảy ra vài năm đến cả ngàn năm và hơn thế nữa. Tất cả đều được ứng nghiệm hoàn toàn. Kỳ diệu nhất là các lời tiên tri về Đấng Cứu Thế. (Xem Thi Thiên 22:1, 16-18; Mi-chê 5:2; Xa-cha-ri 11:13).

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

(5) Sự trường tồn lạ lùng của Kinh Thánh:

- Dù kẻ thù luôn tìm cách tiêu diệt, nhưng Kinh Thánh vẫn trường tồn, và phổ biến ngày càng rộng rãi hơn. Đức Chúa Trời luôn bảo vệ Lời của Ngài.

(6) Tính cách thích ứng của Kinh Thánh:

- Kinh Thánh luôn đáp ứng thích đáng mọi nhu cầu tâm linh của mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, mọi thời đại, mọi trình độ văn hóa.

(7) Quyền năng tái tạo lòng người của Kinh Thánh:

- Hàng tỉ người trên thế giới đã được quyền năng của Kinh Thánh biến cải. Khi ánh sáng Tin Lành rọi đến đâu thì môi mê tín dị đoan bị loại bỏ, tội lỗi được tiêu trừ. Người nào tin Kinh Thánh thì quyền năng của Chúa thay đổi họ hoàn toàn. Kinh Thánh đúng là Lời của Đức Chúa Trời. Cảm tạ Chúa.

8. Hỏi: Kinh Thánh đem lại những lợi ích gì cho người đọc?

Đáp:

- (1) Bày tỏ cho con người biết rõ về nguồn gốc của nhân loại và vạn vật (Sáng Thế Ký 1:3; Giăng 1:1-3).
- (2) Chỉ cho con người biết Đức Chúa Trời yêu thương, giải cứu con người ra khỏi tội lỗi, qua Chúa Giê-xu Christ. (Giăng 1:18; 3:16; 14:6).
- (3) Dạy cho con người nếp sống xứng hợp với địa vị làm con cái Đức Chúa Trời (Phi-líp 2:15; II Ti-mô-thê 3:15-17).

9. Hỏi: Làm sao để nhận những phước hạnh từ Kinh Thánh?

Đáp:

- (1) Đọc Lời Chúa (Khải Huyền 1:3).
- (2) Nghe Lời Chúa (Lu-ca 10:38-42).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

(3) Học Lời Chúa (Thi Thiên 119:11; Công Vụ Các Sứ Đồ 17:11).

(4) Suy ngẫm Lời Chúa (Thi Thiên 1:2; Gia-cơ 1:25).

(5) Làm theo Lời Chúa (Giô-suê 1:8; Gia-cơ 1:22-25).

10. Hỏi: Chúng ta đọc Kinh Thánh như thế nào?

Đáp:

- Đọc Kinh Thánh có hệ thống, thứ tự.
- Đọc để nắm ý chính và tìm sự dạy dỗ.
- Cầu nguyện theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh, và xin Chúa giúp mình làm theo.



Bài 3

SỰ SÁNG TẠO VÀ CON NGƯỜI

Câu gốc: *“Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi Lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến.”* (Hê-bơ-rơ 11:3).

1. Hỏi: Đức Chúa Trời dựng nên trời đất muôn vật bằng cách nào?

Đáp: Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài mà dựng nên trời đất muôn vật.

“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất”

(Sáng Thế Ký 1:1).

“Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến.” (Hê-bơ-rơ 11:3).

2. Hỏi: Trong muôn vật mà Đức Chúa Trời đã dựng nên, loài nào quý hơn cả?

Đáp: Loài người, vì:

(1) Chỉ có loài người được Chúa lấy bụi đất nắn nên rồi hà sinh khí vào.

“Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sinh linh.” (Sáng Thế Ký 2:7).

(2) Chỉ có loài người được Đức Chúa Trời dựng nên giống như hình ảnh Ngài, là giống như bản tính thánh khiết và công nghĩa của Ngài. (Ê-phê-sô 4: 24)

“Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta.” (Sáng Thế Ký 1:26a).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

“mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.” (Ê-phê-sô 4:24)

- (3) Chỉ loài người được quyền quản trị muôn loài mà Đức Chúa Trời đã dựng nên.

“Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sinh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.” (Sáng Thế Ký 1:28).

- (4) Chỉ có loài người được tương giao với Đức Chúa Trời và tôn thờ Ngài.

“Sét cũng sinh được một con trai, đặt tên là Ê-nốt. Từ đây, người ta bắt đầu cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.” (Sáng Thế Ký 4:26).

- (5) Chỉ có loài người có linh hồn vô giá và bất diệt.

“bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thần linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó.” (Truyền Đạo 12:7).

3. Hỏi: Con người là gì?

Đáp: Con người là thọ tạo vật có thân xác và linh hồn, là tuyệt đỉnh và vinh quang trong công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời.

“Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.” (Sáng Thế Ký 1:26-27).

4. Hỏi: Đức Chúa Trời tạo dựng con người giống như hình ảnh của Ngài có ý nghĩa gì?

Đáp: Con người không giống Đức Chúa Trời về hình thể vật lý, vì Ngài là Đấng Thần Linh. Nhưng giống Ngài về bản chất thiêng liêng như:

- (1) *Có nhân cách:* trí khôn, tình cảm, ý chí. Có khả năng suy tưởng và tương giao với Đức Chúa Trời và người khác.
- (2) *Có lòng đạo đức:* khả năng để phân biệt điều lành, điều dữ.
- (3) *Có sự bất diệt:* có linh hồn bất diệt.

5. Hỏi: Đức Chúa Trời dựng nên con người giống như Ngài trong sự thánh khiết và công nghĩa, thì tại sao họ đã phạm tội?

Đáp: Bản tính đạo đức đã được phú bẩm, cần phải thực nghiệm mới có giá trị, nên Đức Chúa Trời đã thử lòng đạo đức của A-đam và Ê-va: cho phép họ ăn đủ mọi thức trái cây trong vườn, trừ ra trái cây biết điều thiện và điều ác. Nhưng ông bà đã không vâng lời Đức Chúa Trời.

6. Hỏi: Tại sao A-đam và Ê-va không vâng lời Đức Chúa Trời?

Đáp: Vì ông bà bị ma quỷ lừa dối mà hành động theo tư dục.

“Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra.” (I Giăng 2:16).

(Xem thêm Sáng Thế Ký 3:1-6)

7. Hỏi: Hậu quả của tội không vâng lời của A-đam và Ê-va là gì?

Đáp:

- (1) Mất ông bà mở ra, nghĩa là cảm xúc về tội lỗi, biết mình lỗi lầm.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

“Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.” (Sáng Thế Ký 3:7).

(2) Mất sự tương giao với Đức Chúa Trời, sợ hãi khi gặp Ngài.

“Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.” (Sáng Thế Ký 3:8).

(3) Ông bà bị Chúa phạt:

- Ông phải làm lụng vất vả, bà phải sinh nở đau đớn.

“Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sinh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sinh ra mà ăn. Đất sẽ sinh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.” (Sáng Thế Ký 3:16-19).

- Ông bà phải bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen và không được vào đó nữa.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặt cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần kê-ru-bim với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống. (Sáng Thế Ký 3:23-24).

(4) Tội lỗi đem đến sự chết: chết tâm linh, chết thân xác, và chết đời đời.

“Vì tiền công của tội lỗi là sự chết...” (Rô-ma 6:23a).

8. Hỏi: Tổ phụ loài người chỉ ăn trái cấm là một việc nhỏ, tại sao lại bị phạt nặng như thế?

Đáp: Không phải vì ăn trái cấm mà Chúa phạt, nhưng vì không vâng lời, nghe theo lời ma quỷ để hành động theo tư dục, trái nghịch mạng lệnh của Đức Chúa Trời, cho nên đây là tội nghiêm trọng.

“Nhưng tôi ngại rằng như xưa Ê-va bị cám dỗ bởi mưu chước con rắn kia, thì ý tưởng anh em cũng hư đi, mà đời đời lòng thật thà tinh sạch đối với Đấng Christ chẳng.”

(II Cô-rinh-tô 11:3).

9. Hỏi: Tại sao Đức Chúa Trời không tạo dựng con người không phạm tội?

Đáp: Đức Chúa Trời có quyền để làm điều đó. Nhưng nếu Ngài làm như vậy, chúng ta là những người máy, không có quyền quyết định và sự tự do. Đức Chúa Trời muốn tạo dựng con người có ý chí tự do và sử dụng nó để tự nguyện làm theo ý muốn của Ngài.

“Hỡi anh em, anh em đã được gọi đến sự tự do, song chớ lấy sự tự do đó làm dịp cho anh em ăn ở theo tính xác thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau.” (Ga-la-ti 5:13).

10. Hỏi: Bản chất của con người sau khi sa ngã như thế nào?

Đáp: Tính thánh khiết của công nghĩa đã bị nhiễm độc. Bản chất tội lỗi đã lưu truyền cho cả dòng dõi loài người.

“Kìa, tôi sinh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi... Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội.” (Thi Thiên 51:5; Rô-ma 5:12).

Bài 4

CHÚA CỨU THẾ GIÊ-XU

Câu gốc: *"Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Giê-xu Christ, là người."*

(I Ti-mô-thê 2:5).

1. Hỏi: Chúa Cứu Thế là ai?

Đáp: Là Ngôi Hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, khi hóa thân làm người, Ngài mang danh xưng là Chúa Giê-xu Christ.

"Ấy là hôm nay tại thành Đa-vít, đã sinh cho các người một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa." (Lu-ca 2:11).

2. Hỏi: Danh xưng "Giê-xu Christ" có nghĩa gì?

Đáp: - Giê-xu có nghĩa là "Đấng Cứu Thế".

- Christ nghĩa là "Đấng chịu xức dầu để làm Vua".

Vậy, Giê-xu Christ có nghĩa là "Chúa Cứu Thế, Vua trên muôn vua."

"Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là: Vua của các vua và Chúa của các chúa." (Khải Huyền 19:16).

3. Hỏi: Chúa Giê-xu là một nhân vật có thật trong lịch sử hay chỉ là huyền thoại?

Đáp: Chúa Giê-xu là nhân vật có thật trong lịch sử nhân loại:

- (1) Kinh Thánh là sử liệu viết về Chúa Giê-xu, được hàng tỉ người trên thế giới chấp nhận.
- (2) Ngài là trung tâm của lịch sử nhân loại. Sự giáng sinh của Chúa Giê-xu đã chia đôi dòng lịch sử. Mọi biến cố lịch sử phải căn cứ trên Chúa Giê-xu (trước và sau Chúa Giáng Sinh; hay trước và sau Công Nguyên).

4. Hỏi: Như vậy, Chúa Giê-xu có phải là một trong các vĩ nhân không?

Đáp: Các vĩ nhân dù tài ba, xuất chúng đến đâu cũng vốn là con người. Chúa Giê-xu có nguồn gốc từ ban đầu với Đức Chúa Trời. Ngài cũng là Đấng sáng tạo vũ trụ. Ngài tự hạ mình giáng sinh làm người. Vì vậy, dù vĩ nhân, giáo chủ, và cả đến thiên thần cũng không thể đặt ngang hàng với Chúa Giê-xu. (Xem Giăng 1:1-3; Phi-líp 2:6-11; Hê-bơ-rơ 3:3).

5. Hỏi: Đức Chúa Trời đã ban Đấng Cứu Thế bằng cách nào?

Đáp: Theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Thế đã hóa thân làm người bằng cách được thai dựng bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, sinh ra bởi thiếu nữ đồng trinh Ma-ri.

“Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các ngươi: này, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sinh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên.” (Ê-sai 7:14).

6. Hỏi: Tại sao Đấng Cứu Thế phải hóa thân làm người, và chịu chết trên thập tự giá?

Đáp: Vì Đức Chúa Trời không muốn hình phạt con người cách không thương xót, và cũng không thể tha thứ bất chấp luật công bằng của Ngài. Cho nên Chúa Cứu Thế trở thành người, chịu chết trên thập tự giá để làm giá chuộc tội cho mọi người. Đó là giải pháp tốt nhất để thỏa mãn bản tính công chính và đức yêu thương của Đức Chúa Trời.

“Ấy vậy, Con Người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.” (Ma-thi-ơ 20:28).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

7. Hỏi: Đấng Cứu Thế mang lấy thân người có giống chúng ta không?

Đáp: Có những điểm giống nhau và những điểm không giống nhau:

- (1) Ngài giống chúng ta vì cũng mệt mỏi, đói khát, cảm động, xót thương, vui mừng, đau đớn, buồn bực, khóc, và chết.

“Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội.” (Hê-bơ-rơ 4:15).

- (2) Ngài không giống chúng ta vì Ngài hoàn toàn vô tội, công chính tuyệt đối, yêu thương đời đời, và đắc thắng sự chết.

“Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời.” (Hê-bơ-rơ 7:26).

8. Hỏi: Bản tính của Chúa Giê-xu như thế nào?

Đáp: Ngài vừa là Đức Chúa Trời thật, vừa là con người thật:

- (1) Với thần tính, Ngài mang bản tính của Đức Chúa Trời, có đủ tư cách để chết thay cho cả nhân loại.

- (2) Với nhân tính, Ngài có thân thể và bản tính con người, nên có thể cảm thương và chết thay cho con người. Do đó, Ngài là Đấng Trung Bảo duy nhất giữa Đức Chúa Trời và con người (I Ti-mô-thê 2:5).

9. Hỏi: Chúa Giê-xu đã sống tại trần gian bao lâu và đã làm gì?

Đáp:

- Ngài đã sống tại trần gian 33 năm. Ba năm sau cùng, Ngài giảng dạy khắp các thành phố, làng mạc trong nước Do Thái, kêu gọi mọi người ăn năn, tin nhận Đấng Cứu Thế.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

- Ngài đã chữa lành mọi thứ bệnh tật, đuổi quỷ, kêu người chết sống lại, và làm nhiều phép lạ để chứng tỏ Ngài là Con Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu Thế.

“Đức Chúa Giê-xu đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng Tin Lành nước Đức Chúa Trời, và chữa các thứ tật bệnh.” (Ma-thi-ơ 9:35).

- Ngài cũng chọn mười hai sứ đồ, huấn luyện họ trở nên chứng nhân của Ngài (Ma-thi-ơ 10:1).

10. Hỏi: Đấng Cứu Thế bị đóng đinh trên thập tự giá có phải là một sự thất bại vì bất lực không?

Đáp: Không! Trái lại là một sự đắc thắng hoàn toàn:

- (1) Ngài chịu chết để thực hiện kế hoạch của Đức Chúa Trời cứu chuộc loài người.

“Này, sự yêu thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta.” (I Giăng 4:10).

- (2) Sự chết không phải đến với Chúa Giê-xu cách bất ngờ:

- Cựu Ước đã có nhiều lời tiên tri về sự chết của Chúa Giê-xu. (Xem Ê-sai 53; Thi Thiên 22:16; Xa-cha-ri 12:10).

- Chúa Giê-xu đã nhiều lần nói trước rằng Ngài sẽ bị đóng đinh trên thập tự giá và sẽ sống lại.

“Từ đó, Đức Chúa Giê-xu mới tỏ cho môn đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ bởi những người trưởng lão, thầy tế lễ cả, cùng thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại.” (Ma-thi-ơ 16:21).

- (3) Chúa Giê-xu đã bảo rằng mục đích Ngài đến trần gian là để chịu chết chuộc tội cho mọi người

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

“Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.” (Ma-thi-ơ 20:28).

(4) Trên thập tự giá, Chúa Giê-xu đã long trọng tuyên bố:

“Mọi việc đã được trọn” (Giăng 19:30).

- Sự cứu chuộc đã hoàn tất, không còn gì thêm bớt được nữa. Trong vũ trụ, không có nơi nào chứng minh một cách mạnh mẽ về quyền năng, khôn ngoan, nhân từ của Đức Chúa Trời đối với loài người bằng tại thập tự giá.

“Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết.” (Rô-ma 5:8).

11. Hỏi: Lý do nào chúng ta tin rằng Chúa đã phục sinh?

Đáp:

(1) Chúa phục sinh hiện ra với các môn đồ và ở với họ trong 40 ngày:

“Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cứ tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các sứ đồ trong bốn mươi ngày, phán bảo những sự về Nước Đức Chúa Trời.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:3).

(2) Ngồi mộ trống:

“Đoạn họ vào nơi mộ, thấy một người trẻ tuổi ngồi bên hữu, mặc áo dài trắng, thì thất kinh. Song người nói cùng họ rằng: Đừng sợ chi, các người tìm Đức Chúa Giê-xu Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh; Ngài sống lại rồi, chẳng còn ở đây; hãy xem nơi đã táng xác Ngài.” (Mác 16:5-6).

(3) Các môn đồ được biến cải lạ lùng, và cứ giảng luận về sự sống lại của Đấng Cứu Thế (Công Vụ Các Sứ Đồ 5:42).

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

- (4) Sự phát triển của Hội Thánh đầu tiên (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:41; 6:7).
- (5) Ông Ê-tiên đã thấy Chúa ở thiên đàng vinh hiển; Chúa Phục Sinh đã hiện ra với ông Sau-lô trên đường đi Đa-mách, và với sứ đồ Giăng ở đảo Bát-mô.
(Xem Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55; Công Vụ Các Sứ Đồ 9:5; Khải Huyền 1:17).
- (6) Hội Thánh đầu tiên bắt đầu thờ phượng Chúa vào ngày thứ nhất trong tuần lễ (Chúa Nhật) để kỷ niệm Chúa sống lại. Cả thế giới lấy ngày này làm ngày nghỉ (Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7).

12. Hỏi: Chúa Giê-xu phục sinh có ý nghĩa gì cho chúng ta?

Đáp: Sự phục sinh của Chúa Giê-xu có ý nghĩa rất quan trọng:

- (1) Chứng tỏ sự chết thay cho tội nhân của Chúa Giê-xu được Đức Chúa Trời chấp nhận (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:24-32; 3:15; 4:10; 5:30).
- (2) Chứng minh Ngài là Con Đức Chúa Trời, và Ngài thắng hơn sự chết (Rô-ma 1:4).
- (3) Bảo đảm rằng Ngài cung ứng sự cứu chuộc, và ban quyền năng phục sinh cho chúng ta để sống và phục vụ Ngài có hiệu quả (I Cô-rinh-tô 15:20-21; I Ti-mô-thê 1:12).
- (4) Làm nền tảng đức tin của chúng ta, và bảo chứng rằng người chết trong Đấng Christ sẽ được sống lại. (I Cô-rinh-tô 15:17; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14)

13. Hỏi: Bởi sự thắng thiên, Chúa Giê-xu làm gì cho chúng ta?

Đáp: Sau khi sống lại, Chúa ở với môn đồ 40 ngày rồi Ngài thắng thiên. Bởi sự thắng thiên:

- (1) Ngài ban Đức Thánh Linh xuống. (Giăng 16:7-15; Công Vụ Các Sứ Đồ 2:32-33)

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

- (2) Ngài cầu thay cho chúng ta (Rô-ma 8:33-34; Hê-bơ-rơ 7:25).
- (3) Ngài ban ân tứ cho Hội Thánh (Ê-phê-sô 4:8-11).
- (4) Ngài sắm sẵn cơ nghiệp cho con cái Ngài (Giăng 14:1-3).



Bài 5

TỘI LỖI VÀ SỰ CỨU CHUỘC

Câu gốc: *“Đức Chúa Giê-xu Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu...”* (I Ti-mô-thê 1:15).

1. Hỏi: Từ khi sa ngã, con người có tu tâm dưỡng tính để trở nên tốt như trước không?

Đáp: Không! Trái lại, con người mỗi ngày một bại hoại, hư xấu hơn. Tội lỗi cứ gia tăng.

“Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn.” (Sáng Thế Ký 6:5).

2. Hỏi: Tội lỗi là gì?

Đáp: Tội lỗi không chỉ là độc ác, tàn bạo, đồi bại... Tội lỗi còn là “không đạt tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời quy định.” (Rô-ma 3:23).

Các tội lỗi điển hình như:

(1) Chối bỏ, không tin Đấng tạo dựng nên mình. (Xem Ê-sai 1:2-4; Rô-ma 1:21-25).

(2) Trái luật pháp của Đức Chúa Trời. (I Giăng 3:4).

(3) Không làm điều lành như đáng phải làm. (Gia-cơ 4:17).

(4) Tư tưởng, lời nói, hành động trái lương tâm.

(Xem Châm Ngôn 24:9; Giê-rê-mi 17:9; Rô-ma 2:14-15; Gia-cơ 3:6).

3. Hỏi: Có mấy thứ tội, xin kể ra và giải thích?

Đáp: Có hai thứ tội: nguyên tội và kỷ tội.

(1) *Nguyên tội:* là bản chất tội lỗi do tổ phụ di truyền cho cả loài người. (Thi Thiên 51:5; Rô-ma 5:12).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

(2) *Kỷ tội*: là tội riêng của từng người. (Ga-la-ti 5:19-21).

4. Hỏi: Tội lỗi gây nên những hậu quả nào?

Đáp: Hậu quả của tội lỗi vừa có tính cách tâm linh, vừa vật chất; vừa trong đời này vừa trong đời sau:

- (1) Đưa tội nhân đến sự đau khổ, bất an, tuyệt vọng. (Châm Ngôn 13:21; Ê-sai 57:21; Rô-ma 3:16-17).
- (2) Biến tội nhân thành nô lệ cho tội lỗi (Rô-ma 6:16-17; 7:14-20).
- (3) Làm cho tội nhân phân cách với Đức Chúa Trời (sự chết tâm linh) (Ê-sai 59:1-2; Ê-phê-sô 2:1; 4:18).
- (4) Ném tội nhân vào hỏa ngục đời đời. (Lu-ca 13:28; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:9; Khải Huyền 20:11-15).

5. Hỏi: Con người có thể tự cứu mình thoát khỏi tội lỗi được không?

Đáp: Con người hoàn toàn bất lực trước sức mạnh của tội lỗi. Càng vùng vẫy, con người càng bị trói buộc vào bẫy lưới của tội lỗi. (Ê-sai 64:6; Rô-ma 7:14-20; 23-25; Cô-lô-se 2:20-23).

6. Hỏi: Vậy, Đức Chúa Trời đã làm gì trước tình cảnh con người bất lực và tuyệt vọng trong tội lỗi?

Đáp:

- Ngay sau khi loài người sa ngã, Đức Chúa Trời đã hứa sẽ ban một Đấng Cứu Thế giày đạp (*nguyên ngữ là "chà nát"*) đầu con rắn là ma quỷ, và cứu người tin Ngài.

"Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người." (Sáng Thế Ký 3:15).

- Đức Chúa Trời đã thực hiện lời hứa ấy bởi sự hy sinh của Chúa Giê-xu trên Thập Tự Giá, mở con đường

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

cứu rỗi cho những người chân thành ăn năn và hết lòng tin cậy Ngài (Rô-ma 5:6-8).

7. Hỏi: Chúa Cứu Thế đã thực hiện và hoàn tất kế hoạch cứu rỗi. Vậy, muốn được cứu rỗi, con người phải làm gì?

Đáp: Muốn được cứu rỗi, con người phải ăn năn tội và tin Chúa Giê-xu làm Chúa Cứu Thế. (Công Vụ Các Sứ Đồ 20:20-21; I Tê-sa-lô-ni-ca 1:9-10).

8. Hỏi: Ăn năn là gì?

Đáp: Ăn năn là hành động quay khỏi tội lỗi, trở lại con đường công chính của Đức Chúa Trời. Sự ăn năn thật trải qua 4 bước, có liên quan đến cả 3 phương diện của con người.

- *Phương diện lý trí:*

* Bước 1: Nhận thức về tình trạng tội lỗi của mình. (Lu-ca 15:17a).

- *Phương diện tình cảm:*

* Bước 2: Đau buồn về tội lỗi (Lu-ca 15:17b).

- *Phương diện ý chí:*

* Bước 3: Quyết chí từ bỏ tội lỗi (Lu-ca 15:18).

* Bước 4: Quay trở về đầu phục Đức Chúa Trời. (Lu-ca 15:20-21).

9. Hỏi: Đức tin là gì?

Đáp: Đức tin là hành động tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Đấng Cứu Thế cho riêng mình và phó thác cả cuộc đời mình cho Ngài, thờ phượng Ngài trọn đời. (Giăng 1:12; I Ti-mô-thê 1:15; II Ti-mô-thê 1:12).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

10. Hỏi: Khi một người đã ăn năn, tin nhận Đấng Cứu Thế, thì Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho người ấy?

Đáp:

(1) Đức Chúa Trời tha thứ mọi tội lỗi cho người ấy.

“Đấng yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng ta, và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế lễ của Đức Chúa Trời là cha Ngài, đáng được sự vinh hiển và quyền năng đời đời vô cùng! A-men.” (Khải Huyền 1:6).

(2) Đức Chúa Trời tái sinh người để trở nên con cái Ngài, ban cho bản chất mới (Giăng 3:5).

“Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nay mọi sự đều trở nên mới.” (II Cô-rinh-tô 5:17).

(3) Đức Chúa Trời ban Thánh Linh ngự vào lòng để thánh hóa người.

“Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao?” (I Cô-rinh-tô 6:19).

11. Hỏi: Tại sao một mình Đấng Cứu Thế có thể chết thay cho tất cả loài người?

Đáp: Dù loài người đông đến đâu vẫn là hữu hạn. Nhưng Đấng Cứu Thế là vô hạn. Vì vậy, sự chết của Ngài có giá trị cứu chuộc tất cả mọi người, trong mọi thời đại.

12. Hỏi: Những người sống trước khi Chúa Cứu Thế chịu chết trên Thập Tự Giá thì sao?

Đáp:

(1) Loài người sống trước ngày Đấng Cứu Thế chịu chết, nếu bởi đức tin đến Đấng Cứu Thế mà dâng lên Đức Chúa

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

Trời của lễ chuộc tội, như lời Chúa phán, thì họ đã được cứu. (Sáng Thế Ký 4:4).

- (2) Loài người sống sau ngày Đấng Cứu Thế chịu chết, nếu ăn năn tin nhận Ngài thì sẽ được cứu (Công Vụ Các Sứ Đồ 16:31).
- (3) Mọi người sống trong mọi thời đại mà không hề biết về việc dâng tế lễ hoặc việc tin nhận Chúa Giê-xu, thì Đức Chúa Trời sẽ dựa theo luật pháp đặt trong lòng họ (lương tâm) mà đoán xét họ (Rô-ma 2:14-16).



Bài 6

ĐỨC THÁNH LINH

Câu gốc: “Nhưng Đấng An ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người” (Giăng 14:26).

1. Hỏi: Đức Thánh Linh là Ai?

Đáp: Đức Thánh Linh là Ngôi Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Ngài có thân vị, thần tính, tư cách, và công việc của Đức Chúa Trời. Ngài được xưng là Chúa, và là Đức Chúa Trời. (Công Vụ Các Sứ Đồ 5:3-4; II Cô-rinh-tô 3:17-18).

(1) Thánh Linh đời đời:

“Huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời” (Hê-bơ-rơ 9:14).

(2) Thánh Linh toàn tại:

“Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, ví tôi nằm dưới Âm phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, bay qua ở tại cuối cùng biển, tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi.” (Thi Thiên 139:7-10).

(3) Thánh Linh toàn năng:

“Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên Con Thánh sinh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời.” (Lu-ca 1:35).

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

(4) Thánh Linh toàn tri:

“Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa.” (I Cô-rinh-tô 2:10).

2. Hỏi: Công việc của Đức Thánh Linh trong vũ trụ và trong loài người là gì?

Đáp:

(1) Trong vũ trụ, Đức Thánh Linh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con dựng nên trời đất và vạn vật.

“Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.” (Sáng Thế Ký 1:2).

(2) Trong loài người, Đức Thánh Linh cáo trách họ về tội lỗi, soi sáng và hướng dẫn họ đến sự ăn năn, tin nhận Chúa Giê-xu.

“Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét.” (Giăng 16:8).

3. Hỏi: Công việc của Đức Thánh Linh đối với Hội Thánh là gì?

Đáp:

(1) Đức Thánh Linh khai sinh Hội Thánh trong ngày lễ Ngũ Tuần. (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1-4).

(2) Đức Thánh Linh lãnh đạo Hội Thánh (Công Vụ Các Sứ Đồ 13:1-3).

(3) Đức Thánh Linh kiện toàn Hội Thánh (Khải Huyền 21:2-4).

4. Hỏi: Công việc của Đức Thánh Linh đối với tín đồ là gì?

Đáp:

(1) Tái tạo họ trở nên người mới, để làm con cái Đức Chúa Trời.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

“Không phải cứu vì việc công chính chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương xót Ngài, bởi sự rửa về sự tái sinh và sự đổi mới của Đức Thánh Linh.” (Tít 3:5).

(2) Thánh hóa họ.

“...nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta, thì anh em được rửa sạch, được nên thánh, được xưng công chính rồi.” (I Cô-rinh-tô 6:11b).

(3) Ban quyền năng đắc thắng tội lỗi.

“Vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết.” (Rô-ma 8:2).

(4) Dẫn họ vào tất cả lễ thật.

“Lúc nào Thần Lẽ Thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến.” (Giăng 16:13).

(5) Nhắc nhở, soi sáng, dạy dỗ lời Chúa.

“Nhưng Đấng An ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhơn danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người.” (Giăng 14:26).

(6) Khiến họ sinh bông trái tốt lành.

“Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ.” (Ga-la-ti 5:22).

(7) Ban quyền năng và ân tứ để phục vụ.

“Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8).

(8) Dạy họ cầu nguyện.

“Hãy nhờ Đức Thánh Linh thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thấy các thánh đồ.” (Ê-phê-sô 6:18).

(9) Kêu gọi, sai đi, và hướng dẫn họ từng bước trên đường chức vụ (Công Vụ Các Sứ Đồ 13:2; 16:6-7).

(10) Ấn chứng cho tín hữu (Ê-phê-sô 1:13-14; 4:30).

5. Hỏi: Báp-têm bằng Thánh Linh là gì?

Đáp: Đó là kinh nghiệm thuộc linh của tất cả Cơ Đốc Nhân, khi thành tâm tin nhận Chúa Giê-xu làm Chúa Cứu Thế. Bởi kinh nghiệm này, tín hữu được trở thành chi thể trong thân thể Đấng Christ. Báp-têm bằng Thánh Linh không chỉ dành riêng cho một số người, mà là một phước hạnh phổ thông cho tất cả Cơ Đốc Nhân thật.

“Vì chưng chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gờ-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép Báp-têm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân; và chúng ta đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa.” (I Cô-rinh-tô 12:13).

6. Hỏi: Kết quả Báp-têm bằng Đức Thánh Linh và Báp-têm bằng nước khác nhau thế nào?

Đáp:

- Về phương diện hình thức, chịu Báp-têm bằng nước chúng ta được chính thức gia nhập Hội Thánh hữu hình tại Việt Nam, hoặc tại bất cứ nơi nào trên thế giới.
- Về phương diện thuộc linh, chịu Báp-têm bằng Thánh Linh, chúng ta được chính thức gia nhập Hội Thánh vô hình, là Thân Thể của Chúa Giê-xu.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

“Vì Giăng đã làm phép Báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép Báp-têm bằng Đức Thánh Linh.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:5)

- Vì vậy, có người đã chịu Báp-têm bằng nước mà chưa chịu Báp-têm bằng Thánh Linh, như thuật sĩ Si-môn. (Công Vụ Các Sứ Đồ 8:13-16).
- Trái lại, gia đình ông Cọt-nây chịu Báp-têm bằng Thánh Linh trước khi chịu Báp-têm bằng nước (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:44-48).

7. Hỏi: Mỗi quan hệ giữa Đức Thánh Linh và nếp sống bình thường của một tín hữu là gì?

Đáp: Nếp sống bình thường của một tín hữu là được đầy đầy Đức Thánh Linh, nhưng mỗi tín hữu phục vụ Chúa bằng những ân tứ khác nhau tùy sự ban cho của Đức Thánh Linh.

“Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh.” (I Cô-rinh-tô 12:4).

8. Hỏi: “Đầy đầy Đức Thánh Linh” với “có Đức Thánh Linh” khác nhau thế nào?

Đáp: Mỗi tín hữu đều được Thánh Linh ngự vào lòng, khi được Báp-têm bằng Thánh Linh. Tuy nhiên, không phải mọi tín hữu đều được đầy đầy Thánh Linh ngay lúc đó, mà còn tùy thuộc vào đức tin và sự dâng mình cho Chúa của mỗi người. Sách Công Vụ Các Sứ Đồ ghi lại Sứ đồ Phi-e-rơ được đầy đầy Thánh Linh ba lần (4:8; 4:31; 2:4); Sứ đồ Phao-lô được đầy đầy Thánh Linh hai lần (9:17; 13:9).

Sự đầy đầy Thánh Linh có thể xảy ra nhiều lần suốt đời sống tín hữu, tùy mức độ dâng mình và nhu cầu chức vụ và công tác hầu việc Chúa.

9. Hỏi: Làm thế nào để được đầy dẫy Đức Thánh Linh?

Đáp: Vì Đức Thánh Linh đã giáng lâm vào ngày lễ Ngũ Tuần, khai sinh Hội Thánh nên Ngài đang ngự trong lòng mỗi tín hữu. Do đó, muốn được đầy dẫy Đức Thánh Linh, chúng ta cần tận hiến và phục tùng Thánh Linh trọn vẹn; vì đầy dẫy Thánh Linh không phải là chúng ta được Ngài nhiều hơn mà Ngài được chúng ta nhiều hơn. Đầy dẫy Thánh Linh là để Ngài toàn quyền sử dụng chúng ta theo ý muốn của Ngài, để Ngài hướng dẫn, dạy dỗ, nhắc nhở, kiểm soát, còn chúng ta chỉ tận hiến, phục tùng Ngài hoàn toàn.

10. Hỏi: Dấu hiệu của một người đầy dẫy Thánh Linh là gì?

Đáp:

(1) Được quyền năng trong sự giảng đạo.

“Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rung động; ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:31).

(2) Phục vụ Chúa cách kết quả trong quyền năng của Thánh Linh.

“Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8)

(3) Được quyền năng để sống yêu thương, hiệp một, vui mừng,... (Xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:42-47; 4:32-36).

Trong mọi thời điểm, dù phải sống trong những giai đoạn cực kỳ khó khăn, nguy hiểm, Hội Thánh của Chúa vẫn giữ nếp sống đầy dẫy Thánh Linh (Xem Ga-la-ti 5:22; Ê-phê-sô 5:18-20).

11. Hỏi: Chúng ta nên có thái độ nào đối với Đức Thánh Linh?

Đáp:

a) Chúng ta phải tránh các thái độ:

- (1) Chống nghịch Đức Thánh Linh (Công Vụ Các Sứ Đồ 7:51).
- (2) Làm buồn Đức Thánh Linh (Ê-phê-sô 4:30).
- (3) Khinh lờn Đức Thánh Linh (Hê-bơ-rơ 10:29).
- (4) Dập tắt Đức Thánh Linh (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19).

b) Chúng ta nên có thái độ:

- (1) Ăn năn tội và tin nhận Chúa Giê-xu để nhận lãnh Đức Thánh Linh (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38; Ga-la-ti 3:2).
- (2) Vâng phục Đức Thánh Linh (Công Vụ Các Sứ Đồ 5:32).
- (3) Nương cậy Đức Thánh Linh (Ga-la-ti 5:16).



Bài 7

CẦU NGUYỆN

Câu gốc: *“Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người.”*

(Mác 11:24).

1. Hỏi: Cầu nguyện là gì?

Đáp: Cầu nguyện là thưa chuyện với Chúa và lắng nghe Chúa phán với mình; là tương thông với Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu, trong quyền năng của Đức Thánh Linh.

“Đã ba lần tôi cầu nguyện Chúa cho nó lìa xa tôi. Nhưng Chúa phán rằng: Ân điển ta đủ cho người rồi, vì sức mạnh của ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.” (II Cô-rinh-tô 12:8-9).

2. Hỏi: Tại sao chúng ta là loài người mà được phép cầu nguyện với Đức Chúa Trời? Tại sao chỉ cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà thôi?

Đáp:

- Vì nhờ tin Chúa Giê-xu, chúng ta đã trở nên con cái của Đức Chúa Trời (Giăng 1:12).
- Chúng ta chỉ cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà thôi, tại sao?

(1) Vì một mình Đức Chúa Trời có quyền nhậm lời cầu nguyện của chúng ta.

“Đức Giê-hô-va ôi! Xin nhậm lời tôi, xin đáp lời tôi, hầu cho dân sự này nhìn biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, và Ngài khiến cho lòng họ trở lại.” (I Các Vua 18:37).

(2) Vì Đức Chúa Trời là Đấng thành tín đời đời.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

“Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời cho; Ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết.” (Giê-rê-mi 33:3).

3. Hỏi: Tại sao chúng ta phải cầu nguyện?

Đáp:

- Cầu nguyện là cần thiết cho đời sống tín hữu, giống như hơi thở cần cho sự sống. Nếu không cầu nguyện, tâm linh chúng ta sẽ chết.
- Hễ ai nhân Danh Chúa Giê-xu mà cầu nguyện thì được Đức Chúa Trời nhậm lời.

“...Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhơn danh Ta mà ban cho các người.” (Giăng 16:23b).

4. Hỏi: Có mấy hình thức cầu nguyện?

Đáp: Có 2 hình thức:

- (1) *Cầu nguyện riêng*: cầu nguyện một mình, nên để nhiều thì giờ và cầu nguyện cho nhiều vấn đề (Ma-thi-ơ 6:5-6; Lu-ca 6:12).
- (2) *Cầu nguyện chung* (hiệp nguyện): cầu nguyện giữa Hội Thánh, hoặc với vài anh em (nhóm hay tổ). Nên cầu nguyện lớn tiếng, ngắn gọn, rõ ràng để người khác cùng hiệp ý trong sự cầu nguyện (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:24-31).

5. Hỏi: Chúng ta phải cầu nguyện cho ai?

Đáp:

- (1) Cho anh em trong Hội Thánh.

“Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thầy các thánh đồ.” (Ê-phê-sô 6:18).

- (2) Cho những người đang thi hành chức vụ: chăn bầy, truyền giáo, chăm sóc...

“Cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở cửa cho sự giảng đạo, hầu cho tôi được rao truyền lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, vì lẽ đó mà tôi bị xiềng xích.”
(Cô-lô-se 4:3).

- (3) Cho mọi người.

“Vậy trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khẩn nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn cho mọi người, cho các vua, cho hết thầy các bậc cầm quyền, để chúng ta được lấy điều nhân đức và thành thật mà ở đời cho bình tịnh yên ổn.” (I Ti-mô-thê 2:1-2).

- (4) Cho người thân.

“Xin Chúa hãy ban cho Sa-lô-môn, con trai tôi, một lòng trọn vẹn, để gìn giữ các điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Chúa, cùng làm cho các công việc này, xây cất cái đền mà tôi đã sắm sửa tài liệu cho.” (I Sử Ký 29:19).

- (5) Cho chính mình.

“Lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ lại tôi tùy ơn Ngài làm cho dân sự Ngài; Hãy lấy sự cứu rỗi mà đến viếng tôi.”
(Thi Thiên 106:4).

6. Hỏi: Phải cầu nguyện khi nào? Tại đâu?

Đáp: Chúng ta có thể cầu nguyện bất cứ lúc nào, và bất cứ tại đâu. Tuy nhiên, nên có một chỗ yên tĩnh, và thì giờ nhất định, như mỗi sáng sớm và mỗi buổi tối (hoặc lúc nào, nơi nào thuận tiện nhất).

“Buổi chiều, buổi sáng, và ban trưa, tôi sẽ than thở rên siết: Ngài ắt sẽ nghe tiếng tôi.” (Thi Thiên 55:17).

“Vậy, ta muốn những người đàn ông đều giơ tay thánh sạch lên trời, mà cầu nguyện khắp mọi nơi, chớ có giận dữ và cãi cọ.” (I Ti-mô-thê 2:8).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

7. Hỏi: Chúng ta phải cầu nguyện điều gì?

Đáp: (1) Xin:

- Danh Đức Chúa Trời được tôn thánh.
- Nước Ngài được đến.
- Ý Ngài được nên ở đất, như đã được nên ở trời.
- Chúa cho đủ nhu cầu hằng ngày.
- Chúa tha tội.
- Chúa cứu khỏi mọi cám dỗ

(Xem Ma-thi-ơ 6:9-13).

(2) Xin Chúa cho thêm người hầu việc Chúa (Ma-thi-ơ 9:38).

“Cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở cửa cho sự giảng đạo, hầu cho tôi được rao truyền lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, vì lẽ đó mà tôi bị xiềng xích.”
(Cô-lô-se 4:3).

(3) Xin Chúa cho một lòng thánh khiết, mở mắt để hiểu Lời Chúa. (Thi Thiên 51:2; 119:18).

(4) Xin Chúa dạy chúng ta biết sống xứng đáng từng ngày.
(Thi Thiên 90:12).

(5) Xin Chúa cho đầy dẫy Thánh Linh.

“Vậy nếu các ngươi là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các ngươi ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài!” (Lu-ca 11:13).

- Và những điều khác trong sinh hoạt thuộc linh và thuộc thể.

8. Hỏi: Chúng ta phải cầu nguyện thế nào?

Đáp:

(1) Phải nhân Danh Chúa Giê-xu.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

“Nếu các người nhân danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho.”
(Giăng 14:14).

- (2) Cầu nguyện cách sốt sắng và bền lòng.

“...người công chính lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều.” (Gia-cơ 5:16b).

“Phải bền đỗ và tỉnh thức trong sự cầu nguyện, mà thêm sự tạ ơn vào.” (Cô-lô-se 4:2).

- (3) Hiệp một ý với anh em.

“Quả thật, Ta lại nói cùng các người, nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha Ta ở trên trời sẽ cho họ.” (Ma-thi-ơ 18:19).

- (4) Khi cần, phải kiêng ăn cầu nguyện (Công Vụ Các Sứ Đồ 13:2-3).

- (5) Nhờ Thánh Linh và bởi đức tin mà cầu nguyện.

“Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.” (Ê-phê-sô 6:18).

“Bởi vậy Ta nói cùng các người: Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người.” (Mác 11:24).

- (6) Phải cầu nguyện với lòng thánh khiết và theo ý muốn của Chúa.

“Nếu lòng tôi có chú về tội ác, ắt Chúa chẳng nghe tôi.”
(Thi Thiên 66:18)

“Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta.” (I Giăng 5:14).

- (7) Không cầu nguyện với:

- Sự nghi ngờ (Gia-cơ 1:6).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

- Động cơ ích kỷ (Gia-cơ 4:3).
- Lặp đi lặp lại (Ma-thi-ơ 6:7).
- Cốt để người ta nghe (Ma-thi-ơ 6:5).

9. Hỏi: Chúng ta nên cầu nguyện theo thứ tự nào?

Đáp:

(1) Xưng tội.

“Tôi đã thú tội cùng Chúa, không giấu gian ác tôi. Tôi nói: Tôi sẽ xưng các sự vi phạm tôi cùng Đức Giê-hô-va; còn Chúa tha tội ác của tôi.” (Thi Thiên 32:5).

(2) Tôn ngợi cảm tạ Chúa về những sự ban cho của Ngài.

“Hỡi linh hồn ta, khá chúc tụng Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng Danh Thánh của Ngài! Hỡi linh hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài.” (Thi Thiên 103:1-2).

(3) Cầu thay.

(4) Cầu nguyện cho chính mình.

10. Hỏi: Vì sao có lời cầu nguyện không được Đức Chúa Trời nhậm?

Đáp: Vì những lý do:

(1) Còn tội lỗi.

“Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa.” (Ê-sai 59:2).

(2) Xin điều trái lẽ.

“Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình.” (Gia-cơ 4:3).

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

(3) Không tha thứ cho người phạm tội với mình.

“Khi các người đứng cầu nguyện, nếu có sự gì bất bình cùng ai, thì hãy tha thứ, để Cha các người ở trên trời cũng tha lỗi cho các người.” (Mác 11:25).

(4) Thiếu đức tin.

“Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó.” (Gia-cơ 1:6).

(5) Thiếu bền đỗ.

“Đức Chúa Giê-xu phán cùng môn đồ một thí dụ, để tỏ ra rằng phải cầu nguyện luôn, chớ hề mỗi mệ.” (Lu-ca 18:1).



Bài 8

THỜ PHƯỢNG ĐỨC CHÚA TRỜI

Câu gốc: *"Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: Ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy."* (Giăng 4:23).

1. Hỏi: Thờ phượng Đức Chúa Trời là gì?

Đáp: Thờ phượng Đức Chúa Trời là dùng cả linh hồn, tâm trí và thân thể để chiêm ngưỡng, ca ngợi, cảm tạ, cầu nguyện, dâng hiến, tương thông và phục vụ Đức Chúa Trời.

"Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em." (Rô-ma 12:1).

2. Hỏi: Tại sao chúng ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời?

Đáp:

- (1) Đức Chúa Trời là Chân Thần duy nhất đáng nhận sự thờ phượng của con người.
- (2) Sự thờ phượng làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.
- (3) Sự thờ phượng gây dựng Hội Thánh.
- (4) Sự thờ phượng bày tỏ vương quốc Đức Chúa Trời ở giữa thế gian.

"Còn Chúa là Thánh, Ngài là Đấng ngự giữa sự chúc tụng của Y-sơ-ra-ên." (Thi Thiên 22:3).

3. Hỏi: Trong thời Cựu Ước, con người thờ phượng Đức Chúa Trời bằng cách nào?

Đáp:

- (1) *Thời tộc trưởng*: họ lập bàn thờ bằng đá và dâng các sinh tế trên đó (Sáng Thế Ký 8:20).
- (2) *Thời Môi-se*: dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Đức Chúa Trời trong đền tạm (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8-9).
- (3) *Đến thời Sa-lô-môn*: dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Đức Chúa Trời tại đền thờ Giê-ru-sa-lem (I Các Vua 8:29).

4. Hỏi: Trong thời đại Hội Thánh, Chúa Giê-xu dạy người ta thờ phượng Đức Chúa Trời như thế nào?

Đáp:

- Chúa Giê-xu dạy phải thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và lẽ thật (Giăng 4:23).
- Sự thờ phượng đó được thể hiện qua:

(1) Cầu nguyện.

“Vì mắt của Chúa đoái trông người công chính, Tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện người.” (I Phi-e-rơ 3:12).

(2) Hát Thánh ca và chúc tụng Chúa, làm chứng ơn phước Chúa.

“VẬY, hãy cậy Đức Chúa Giê-xu mà hằng dâng tế lễ bằng lời chúc tụng cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng danh Ngài ra.” (Ê-phê-sô 3:15).

(3) Dâng hiến.

“Chớ quên việc lành và lòng bố thí, vì sự tế lễ dường ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời.” (Ê-phê-sô 3:16).

(4) Đọc và giảng Kinh Thánh.

“Ngày thứ nhất trong tuần lễ, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh; Phao-lô phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

các môn đồ, và cứ giảng luôn cho đến nửa đêm.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7).

5. Hỏi: Chúng ta nên thờ phượng Đức Chúa Trời ở những nơi nào?

Đáp: Chúng ta có thể thờ phượng Đức Chúa Trời ở bất cứ nơi nào. Nhưng để tiện cho việc thờ phượng, chúng ta nên:

- (1) *Thờ phượng riêng:* trong nơi thanh vắng.
- (2) *Thờ phượng trong gia đình* (gia đình lễ bái): mọi người trong gia đình họp lại trong nhà, lúc yên tĩnh trong thì giờ thích hợp, để thờ phượng Chúa.
- (3) *Thờ phượng trong Hội Thánh:* mỗi tín hữu cùng đến nhà thờ để thờ phượng Chúa, gây dựng đức tin cho nhau.

“Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:46a).

“Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyến bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy.” (Hê-bơ-rơ 10:25).

6. Hỏi: Chúng ta nên dùng hình tượng Chúa để dễ suy niệm về Ngài trong khi thờ phượng không?

Đáp: Chúng ta tuyệt đối không được dùng các hình tượng trong khi thờ phượng Đức Chúa Trời, vì:

- (1) Vi phạm điều răn thứ hai:

“Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4).

- (2) Chúa rửa sạch hình tượng và những người thờ lạy hình tượng.

“Hình tượng chúng nó bằng bạc bằng vàng, là công việc tay người ta làm ra. Hình tượng có miệng mà không nói; có mắt mà chẳng thấy; có tai mà không nghe; có lỗ mũi mà

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

chẳng ngửi; có tay, nhưng không sờ rầm; có chân, nào biết bước đi; cuống họng nó chẳng ra tiếng nào. Phàm kẻ nào làm hình tượng, và nhờ cậy nơi nó, đều giống như nó.” (Thi Thiên 115:4-8).

- (3) Làm hình tượng Chúa là xúc phạm đến bản tính thiêng liêng, vô hạn của Ngài.

“Vậy, bởi chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngỡ rằng Chúa giống như vàng, bạc, hay là đá, bởi công nghệ và tài xảo của người ta chạm trở nên.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 17:29).

7. Hỏi: Chúng ta phải có tâm tình nào khi thờ phượng Đức Chúa Trời?

Đáp: Phải có tâm tình vừa kính sợ, vừa yêu mến trong khi thờ phượng Chúa:

- Không khiếp sợ như nô lệ, vì Đức Chúa Trời là Thiên Phụ từ ái.
- Không suồng sã, khinh suất, vì Đức Chúa Trời là Thượng Đế Chí cao (Hê-bơ-rơ 12:28; Mác 12:30).

8. Hỏi: Trong giờ thờ phượng, chúng ta phải có thái độ nào?

Đáp:

- (1) Phải tích cực dự phần tôn vinh Chúa, cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, và chăm chỉ lắng nghe lời Chúa (Nê-hê-mi 8:1-8).

- (2) Phải giữ trật tự.

“Nhưng Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài, cả đất hãy làm thinh!” (Ha-ba-cúc 2:20).

“Nhưng mọi sự đều nên làm cho phải phép và theo thứ tự.” (I Cô-rinh-tô 14:40).

- (3) Phải tham dự trọn giờ thờ phượng.

Bài 9

MƯỜI ĐIỀU RĂN

Câu gốc: *“Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu người lân cận như mình.” (Lu-ca 10:27).*

1. Hỏi: Mười Điều Răn là gì? Được chép ở đâu?

Đáp:

- Đó là mười điều căn bản của luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho dân Do Thái và loài người, để làm tiêu chuẩn cho cuộc sống của họ.
- Mười Điều Răn được chép ở Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17 và Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:6-21.

2. Hỏi: Mục đích và đại ý của Mười Điều Răn là gì?

Đáp:

- Mục đích Mười Điều Răn ấn định:
 - (1) Bồn phạt của con người đối với Chúa: Điều răn 1-4.
 - (2) Bồn phạt của con người đối với nhau: Điều răn 5-10.
- Chúa Giê-xu tóm tắt đại ý của Mười Điều Răn trong hai điều:
 - (1) Hết lòng kính yêu Chúa.
 - (2) Yêu người lân cận như mình.

“Đức Chúa Giê-xu đáp rằng: Đây là điều đầu nhứt: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một. Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người. Đây là điều thứ hai: Người phải yêu kẻ lân cận như mình. Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó.” (Mác 12:29-31).

3. Hỏi: Điều răn thứ nhất là gì? Và có ý nghĩa gì?

Đáp:

- Điều răn thứ nhất: *"Trước mặt Ta người chớ có các thần khác"*.
- Chúa dạy con người phải tin Chúa, yêu Chúa, vâng lời và thờ phượng một mình Ngài.

"Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi." (Ma-thi-ơ 4:10b).

4. Hỏi: Điều răn thứ hai là gì và có ý nghĩa gì?

Đáp:

- Điều răn thứ hai: *"Người chớ làm tượng chạm cho mình... người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó."*
- Điều răn thứ hai dạy chúng ta không được làm bất cứ hình tượng nào, cũng không được thờ phượng các hình tượng đó, và không đưa bất cứ điều gì lên chiếm địa vị của Đức Chúa Trời.

"Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy." (I Giăng 2:15).

Thi Thiên 115:4-8

*Hình tượng chúng nó bằng bạc bằng vàng,
Là công việc tay người ta làm ra.
Hình tượng có miệng mà không nói;
Có mắt mà chẳng thấy;
Có tai mà không nghe;
Có lỗ mũi mà chẳng ngửi;
Có tay, nhưng không sờ rầm;
Có chân, nào biết bước đi;*

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

*Cuống hòng nó chẳng ra tiếng nào.
Phàm kẻ nào làm hình tượng, và nhờ cậy nơi nó,
Đều giống như nó.*

Công Vụ Các Sứ Đồ 17:29-30 “Vậy, bởi chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngỡ rằng Chúa giống như vàng, bạc, hay là đá, bởi công nghệ và tài xảo của người ta chạm trở nên.”

5. Hỏi: Điều răn thứ ba là gì và dạy chúng ta điều gì?

Đáp:

- Điều răn thứ ba: “Người chớ lấy Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi.”
- Chúa dạy chúng ta không được gọi Danh Ngài cách vô cớ, không được nhân Danh Ngài mà nói hoặc làm cách không xứng đáng. Nhưng chúng ta phải bày tỏ lòng tôn kính Đức Chúa Trời trong tư tưởng, thái độ, ngôn ngữ và hành động.

6. Hỏi: Điều răn thứ tư thế nào và có ý nghĩa gì?

Đáp:

- Điều răn thứ tư: “Hãy nhớ ngày nghỉ đặt làm nên ngày thánh.”
- Chúa dạy dân sự của Ngài giữ ngày thứ bảy làm ngày nghỉ. Chữ “sa-bát” có nghĩa là “nghỉ”.
- Trong thời Cựu Ước, dân Do Thái đã tuân giữ như thế, nhưng Hội Thánh thời Tân Ước đã giữ ngày thứ nhất (Chúa Nhật) làm ngày nghỉ và thờ phượng Chúa, vì:

(1) Chúa Giê-xu sống lại vào ngày thứ nhất.

“Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc tảng sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ... Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán.” (Ma-thi-ơ 28:1, 6a).

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

(2) Đức Thánh Linh giáng lâm và thành lập Hội Thánh vào ngày thứ nhất (Lễ Ngũ Tuần nhằm ngày Chúa Nhật).

“Đến ngày Lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ... Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1, 4a).

(3) Hội Thánh đầu tiên đã bắt đầu nhóm vào ngày Chúa Nhật.

“Ngày thứ nhất trong tuần lễ, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh; Phao-lô phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn đồ, và cứ giảng luôn cho đến nửa đêm.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7).

(cũng xem I Cô-rinh-tô 16:2; Khải Huyền 1:10).

7. Hỏi: Điều răn thứ năm nói gì và ý nghĩa ra sao?

Đáp:

- Điều răn thứ năm: *“Hãy hiếu kính cha mẹ người.”*
- Chúa muốn chúng ta yêu mến, tôn trọng và hết lòng phụng dưỡng cha mẹ lúc còn sống. Khi ông bà, cha mẹ qua đời, chúng ta phải lo an táng chu đáo. Sau đó, chúng ta phải sống hòa thuận trong gia đình, dòng họ, láng giềng, làm những điều tốt đẹp cho rạng rỡ gia tộc mình.

8. Hỏi: Tại sao chúng ta không được thờ phượng và cúng tế ông bà, cha mẹ?

Đáp:

- Không được thờ phượng, vì vi phạm điều răn thứ nhất và thứ hai của Chúa.
- Không được cúng tế, vì chẳng những phạm tội với Đức Chúa Trời, mà còn là một việc mê tín: khi ông bà, cha mẹ qua đời thì không còn ở trần gian, cũng

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

không còn ăn uống được nữa. Vì vậy, không cúng tế, cũng không ăn của cúng. (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:29; I Cô-rinh-tô 8:4-6).

9. Hỏi: Điều răn thứ sáu là gì và có ý nghĩa ra sao?

Đáp:

- Điều răn thứ sáu: *"Người chớ giết người."*
- Chúa muốn chúng ta phải tôn trọng sự sống mà Ngài ban cho chúng ta và người khác. Chúng ta không được có tư tưởng, thái độ, ngôn ngữ và hành động nào gây tổn hại cho chính mình và cho người khác, cả tâm linh lẫn thể xác.

"Các người có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ giết ai; và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử đoán. Song ta phán cho các người: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán; ai mắng anh em mình rằng: Ra-ca, thì đáng bị tòa công luận xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục hành phạt." (Ma-thi-ơ 5:21-22).

"Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người; anh em biết rằng chẳng một kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình." (I Giăng 3:15).

- Không được giết người, dù người đó là chính mình; nghĩa là không được tự tử. Không được phá thai, vì làm vậy là giết người.

10. Hỏi: Điều răn thứ bảy nói gì và có sự dạy dỗ gì?

Đáp:

- Điều răn thứ bảy: *"Người chớ phạm tội tà dâm."*
- Tà dâm là:

(1) Chưa làm lễ thành hôn mà đã ăn ở với nhau.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

(2) Đã thành hôn mà còn tư tình với người khác.

“Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chốn quê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình.” (Hê-bơ-rơ 13:4).

(3) Bỏ vợ, bỏ chồng mà không phải do tội ngoại tình, để lấy vợ, chồng khác.

“Vả, Ta phán cùng các người, nếu ai ly dị vợ mình không phải vì có ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị ly dị, thì phạm tội ngoại tình.” (Ma-thi-ơ 19:9).

(4) Theo chế độ đa thê.

“Hơi sống của Đức Chúa Trời dầu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đãi cách phỉnh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ.” (Ma-la-chi 2:15).

(5) Tà dâm không chỉ là phạm tội bằng hành động, nhưng còn là phạm tội trong tư tưởng.

“Song Ta phán cho các người biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi.” (Ma-thi-ơ 5:28).

Bởi vì tà dâm trong tư tưởng là khởi đầu của tà dâm bằng hành động. Hành động tà dâm sẽ bộc lộ khi tư tưởng tà dâm tích lũy trong lòng đến mức độ không còn kiềm chế được. Kinh Thánh dạy:

“Đoạn, lòng tư dục cưu mang, sinh ra tội ác; tội ác đã trọn, sinh ra sự chết.” (Gia-cơ 1:15).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

11. Hỏi: Điều răn thứ tám là gì và có ý nghĩa gì?

Đáp:

- Điều răn thứ tám: *"Người chớ trộm cướp."*
- Chúng ta không được chiếm đoạt bất cứ điều gì không thuộc quyền sở hữu của mình, nhưng phải thành thật và công bằng trong mọi giao tế. Vì ép công giá của người khác, làm việc không hết lòng, cân non, đo thiếu,... cũng là trộm, cướp.

"Các người chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, hoặc sự đo, sự cân, hay là sự lường." (Lê-vi Ký 19:35).

"Kìa, tiền công con gặt gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan và tiếng kêu của con gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh. Anh em đã sống trên thế gian ăn uống vui sướng và xa xỉ, anh em đã làm cho lòng mình no nê trong ngày chém giết; anh em đã luận tội và đã giết người công bình, mà người chẳng cự lại." (Gia-cơ 5:4-6).

12. Hỏi: Điều răn thứ chín dạy gì và có ý nghĩa gì?

Đáp:

- Điều răn thứ chín: *"Người chớ nói chứng dối."*
- Con cái của Chúa không được nói chứng dối, không được hòa theo phe đông để bóp méo sự thật, hoặc cậy quyền vu khống, hay yên lặng để gây lầm lẫn cho kẻ khác.

"Chúng gian sẽ chẳng thoát khỏi bị phạt; và kẻ buông lời giả dối sẽ bị hư mất." (Châm Ngôn 19:9).

13. Hỏi: Điều răn thứ mười là gì và ý nghĩa ra sao?

Đáp:

- Điều răn thứ mười: *"Người chớ tham lam."*

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

- Cơ Đốc Nhân không được tham muốn bất cứ điều gì của người khác, không được có tư tưởng ganh tị, hay hành động ích kỷ, nhưng phải bằng lòng với những gì Chúa ban cho mình.

“Sự tin kính cùng sự thỏa lòng, ấy là một lợi lớn. Vì chúng ta ra đời chẳng hề đem gì theo, chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được. Như vậy, miễn là đủ ăn đủ mặc thì phải thỏa lòng; còn như kẻ muốn nên giàu có, ắt sa vào sự cám dỗ, mắc bẫy dò, ngã trong nhiều sự tham muốn vô lý thiệt hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất. Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn.” (I Ti-mô-thê 6:6-10).

14. Hỏi: Vì chúng ta không thể vâng giữ các điều răn cách trọn vẹn. Vậy, các điều răn có giúp ích gì không?

Đáp: Vì không thể vâng giữ các Điều Răn cách trọn vẹn, chúng ta nhận biết rõ ràng sự thất bại của mình trước tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Từ đó, chúng ta nhờ cậy sự cứu chuộc của Đấng Christ.

“Vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công chính trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi.” (Rô-ma 3:20).

“Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ, là Chúa chúng ta!” (Rô-ma 7:25a).



Bài 10

DÂNG HIẾN

Câu gốc: “... Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa.” (I Sử Ký 29:14b).

1. Hỏi: Trong thời đại luật pháp, Chúa dạy dân Y-sơ-ra-ên phải dâng hiến như thế nào?

Đáp: Luật pháp quy định mọi người Y-sơ-ra-ên phải dâng một phần mười hoa lợi của mình. Ngoài ra, họ còn tình nguyện dâng vật liệu quý giá để xây dựng đền thờ cho Chúa.

“Phàm thuế một phần mười thổ sản, bất kỳ vật gieo hay là hoa quả của cây, đều thuộc về Đức Giê-hô-va; ấy là một vật thánh biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va. Còn về một phần mười của bầy bò hay là chiên, tức là mọi vật chi đi ngang dưới gậy, con thứ mười sẽ là thánh, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va.” (Lê-vi Ký 27:30, 32).

“Trước mặt Môi-se, họ thâu các lễ vật của dân Y-sơ-ra-ên đã đem đến, để làm các công việc định dùng về sự tế lễ nơi thánh. Nhưng mỗi buổi sớm mai, dân sự lại đem đến lễ vật tình nguyện nữa.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 36:3).

2. Hỏi: Trong thời đại Tân Ước, Chúa cho chúng ta thấy phải dâng hiến ra sao?

Đáp: Trong Kinh Thánh Tân Ước có ghi lại câu chuyện về dâng hiến như sau:

“Đức Chúa Giê-xu vừa ngó lên, thấy những kẻ giàu bỏ tiền lễ vào rương, lại thấy một bà góa nghèo bỏ vào hai đồng tiền. Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, bà góa nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn hết mọi người khác. Vì mọi

người kia đều lấy của dư mình mà làm của dưng; nhưng bà này thiếu thốn, mà đã dưng hết của mình có để nuôi mình.”
(Lu-ca 21:1-4).

- Qua việc một quả phụ nghèo đã dưng cho Chúa tất cả tiền mình có để sống qua ngày. Chúa cho chúng ta thấy 2 điều:

- (1) Việc dưng hiến ở thời Tân Ước không còn đóng khung ở một phần mười, mà có thể dưng nhiều hơn.
- (2) Chúa không đánh giá theo số lượng tài vật chúng ta dưng, nhưng theo tỷ lệ chúng ta dưng hiến.

3. Hỏi: Tại sao tín hữu phải dưng hiến cho Chúa?

Đáp: Tín hữu không bị buộc phải dưng hiến. Nhưng bất cứ người nào thật sự cảm nhận ơn Chúa, đều vui lòng dưng hiến, tại sao?

- (1) Để tỏ lòng yêu mến Chúa (Giăng 12:3).
- (2) Mọi vật đều thuộc quyền sở hữu của Chúa. (A-ghe 2:8; I Sử Ký 29:14).
- (3) Để góp phần mở mang công việc Chúa (III Giăng 6-8).

4. Hỏi: Cần ý thức như thế nào khi dưng hiến?

Đáp: Chúng ta nên nhớ rằng:

- (1) Vì Chúa Giê-xu đã chuộc chúng ta bằng giá rất cao, nên chúng ta không còn thuộc về chính mình. Vì vậy, mọi sự chúng ta có là của Chúa, và Ngài trọn quyền sử dụng.
- (2) Dù Chúa có quyền như vậy, nhưng Ngài vẫn để chúng ta tự nguyện dưng hiến, tùy theo lòng yêu kính Chúa của chúng ta.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

5. Hỏi: Như thế, chúng ta phải dâng hiến thế nào?

Đáp:

(1) Vì mọi sự chúng ta có là của Chúa nên một phần mười giống như thời Cựu Ước là số dâng tối thiểu.

(2) Dù nghèo hay giàu, chúng ta cứ dâng hiến rộng rãi.

“Đang khi họ chịu nhiều hoạn nạn thử thách, thì lòng quá vui mừng, và cơn rất nghèo khó của họ đã rải rộng ra sự dư dật của lòng rộng rãi mình.” (II Cô-rinh-tô 8:2).

(3) Dâng hiến theo sức mình và quá sức mình nữa.

“Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ đã tự ý quyên tiền theo sức mình, hoặc cũng quá sức nữa.” (II Cô-rinh-tô 8:3).

6. Hỏi: Chúng ta phải dâng hiến với thái độ nào?

Đáp: Phải khiêm nhường và kín đáo.

“Vì Đức Chúa Trời yêu người dâng hiến cách vui lòng.” (II Cô-rinh-tô 9:7b)

“Song khi người bố thí, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì.” (Ma-thi-ơ 6:3).

(Xem thêm Công Vụ Các Sứ Đồ 4:34-35).

7. Hỏi: Chúa quả trách dân sự thế nào khi họ không dâng hiến?

Đáp: Trong thời Cựu Ước, Chúa quả trách nặng với dân sự không dâng hiến.

“Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các của dâng. Các người bị rửa sạch, vì các người, thấy cả nước, đều ăn trộm ta.” (Ma-la-chi 3:8b-9).

8. Hỏi: Ngoài tài vật, chúng ta còn có thể dâng gì cho Chúa?

Đáp: Chúng ta dâng thân thể mình cho Chúa để hoàn toàn sống cho Ngài.

“Vây, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lễ của anh em.” (Rô-ma 12:1).

9. Hỏi: Phước hạnh của người dâng hiến là gì?

Đáp:

(1) Được Chúa yêu thương

*“Vì Đức Chúa Trời yêu kẻ **dâng hiến cách vui lòng**” (II Cô-rinh-tô 9:7b).*

(2) Được vui mừng thỏa lòng vì được dự phần vào công việc Chúa.

“Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ đã tự ý quyn tiền theo sức mình, hoặc cũng quá sức nữa. Và nài xin chúng tôi làm ơn cho họ có phần vào sự giùm giúp các thánh đồ.” (II Cô-rinh-tô 8:3-4).

(3) Chúa sẽ đổ phước xuống đến nỗi không chỗ chứa.

“Các người hãy đem hết thầy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà Ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem Ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chăng!” (Ma-la-chi 3:10).

(4) Là lý do khiến cho nhiều người tạ ơn Chúa.

“Vì công cuộc lạc quyn tương trợ này, ngoài mục đích thoả mãn nhu cầu các tín hữu, còn giúp nhiều người lớn tiếng tạ ơn Đức Chúa Trời.” (II Cô-rinh-tô 9:12).



Bài 11

HỘI THÁNH VÀ CÁC THÁNH LỄ

Câu gốc: “Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (I Phi-e-rơ 2:9).

I. HỘI THÁNH

1. Hỏi: Hội Thánh là gì?

Đáp: Hội Thánh là cộng đồng của những người được Đức Chúa Trời kêu gọi biệt riêng ra khỏi thế gian, được cứu chuộc bởi Chúa Giê-xu, qua sự tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình, để trở nên dân thánh cho Đức Chúa Trời. (I Cô-rinh-tô 1:2; I Phi-e-rơ 2:9).

2. Hỏi: Hội Thánh được thành lập như thế nào?

Đáp:

(1) Chúa Giê-xu tuyên bố thành lập Hội Thánh.

“Còn Ta, Ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, Ta sẽ lập Hội Thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.” (Ma-thi-ơ 16:18).

(2) Đức Thánh Linh giáng lâm vào ngày Lễ Ngũ tuần và thành lập Hội Thánh.

“Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1-4).

3. Hỏi: Hội Thánh được Kinh Thánh mô tả như thế nào?

Đáp:

(1) Thân thể của Đấng Christ, mà chính Ngài là đầu.

“Vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội Thánh.” (Ê-phê-sô 5:23).

(2) Tân phụ của Đấng Christ.

“Chúng ta hãy hôn hờ vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn.” (Khải Huyền 19:7).

(3) Bầy chiên của Đức Chúa Trời.

“Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chăn Hội Thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 20:28).

(4) Dân của Đức Chúa Trời.

“Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời.” (I Phi-e-rơ 2:9).

(5) Nhà của Đức Chúa Trời.

“phòng ta có chậm đến, thì con biết làm thế nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức là Hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ và nền của lễ thật vậy.” (I Ti-mô-thê 3:15).

(6) Đèn thờ của Đức Chúa Trời.

“Anh em há chẳng biết mình là đèn thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?” (I Cô-rinh-tô 3:16).

(7) Dòng giống được chọn, thầy tế lễ nhà Vua.

“Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời” (I Phi-e-rơ 2:9).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

4. Hỏi: Thế nào là Hội Thánh hữu hình và Hội Thánh vô hình?

Đáp:

- (1) Hội Thánh hữu hình, hay Hội Thánh địa phương, là cộng đồng tín hữu nhóm lại tại một nơi để thờ phượng Chúa.
- (2) Hội thánh vô hình, hay Hội Thánh phổ thông, là cộng đồng tín hữu thật của Chúa trên khắp thế giới, suốt mọi thời đại.

“Tổ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chỉ giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.” (Ê-phê-sô 5:27).

5. Hỏi: Sứ mạng của Hội Thánh là gì?

Đáp: Sứ mạng của Hội thánh là:

- (1) Tôn thờ Đức Chúa Trời.

“Vả, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ, vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung. Bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, chúc tụng Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội Thánh.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:42-47).

- (2) Gây dựng đức tin cho nhau.

“Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, người kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, người khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn nện về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ.” (Ê-phê-sô 4:11-13).

(3) Truyền giảng Phúc Âm để cứu người khác.

“Hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép Báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.” (Ma-thi-ơ 28:19-20).

II. THÁNH LỄ

1. Hỏi: Hội Thánh có những thánh lễ nào?

Đáp: Chúa Giê-xu truyền dạy Hội Thánh thi hành 2 thánh lễ:

- Báp-têm.

“Hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ” (Ma-thi-ơ 28:19).

- Tiệc thánh.

“Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Đây là thân thể ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta. Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các người mà đổ ra...” (Lu-ca 22:19-20).

2. Hỏi: Thánh lễ Báp-têm có ý nghĩa gì?

Đáp: Báp-têm là tiếng Hy Lạp có nghĩa là chìm mình xuống nước.

(1) Khi được chìm trong nước là kể mình đã đồng chết và đồng chôn với Chúa về đời sống cũ đầy tội lỗi.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

- (2) Khi lên khỏi nước là kẻ mình được đồng sống lại và sống với Chúa trong đời sống mới.

“Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép Báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy.” (Rô-ma 6:4).

3. Hỏi: Điều kiện để được chịu Báp-têm là gì?

Đáp:

- (1) Đã thật lòng tin nhận Chúa Giê-xu.
- (2) Đời sống đã thật sự đổi mới, trở nên con cái Đức Chúa Trời.
- (3) Biết và tin các giáo lý căn bản.

4. Hỏi: Nhận Thánh lễ Báp-têm có ích lợi gì?

Đáp:

- (1) Làm trọn mạng lệnh Chúa dạy.

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép Báp-têm cho họ.” (Ma-thi-ơ 28:19).

- (2) Bởi đức tin, được hiệp nhất với Chúa trong sự chết, sự chôn và sự sống lại của Ngài.

“Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép Báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy.” (Rô-ma 6:4).

5. Hỏi: Nếu một người đã tin Chúa, chưa có cơ hội chịu thánh lễ Báp-têm mà đã qua đời thì được cứu hay không?

Đáp: Được!

Chúa Giê-xu đã khẳng định với tên trộm bị đóng đinh bên cạnh Chúa khi anh ăn năn như sau:

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

“Lạy Giê-xu, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! Đức Chúa Giê-xu đáp rằng: Quả thật, Ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với Ta trong nơi Ba-ra-đi.” (Lu-ca 23:42-43).

6. Hỏi: Ý nghĩa của Thánh lễ Tiệc Thánh là gì?

Đáp:

- Tiệc thánh do Chúa Giê-xu thiết lập, để nhắc chúng ta nhớ đến sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá.

“Ấy là Đức Chúa Giê-xu, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Đây là thân thể ta, vì các ngươi mà phó cho; hãy làm điều này để nhớ ta. Cũng một thể ấy, sau khi ăn bữa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: Chén này là sự giao ước mới trong huyết ta; hễ khi nào các ngươi uống, hãy làm điều này để nhớ ta.” (I Cô-rinh-tô 11:23-25).

- Hai phẩm vật của lễ tiệc thánh là bánh và nước nho có ý nghĩa tượng trưng:

(1) *Bánh*: chỉ về thân Chúa vì tội lỗi chúng ta mà chịu thương khó và chịu chết.

(2) *Nước nho*: chỉ về huyết Chúa vì tội lỗi chúng ta mà đổ ra.

7. Hỏi: Mục đích của Thánh lễ Tiệc Thánh là gì?

Đáp:

(1) Nhắc chúng ta nhớ đến sự đau đớn và sự chết của Chúa Giê-xu trên Thập Tự Giá vì tội lỗi của chúng ta. (I Cô-rinh-tô 11:23-25).

(2) Tượng trưng cho sự thông công và hiệp nhất của Hội Thánh trong thân Chúa.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

“Cái chén phước lành mà chúng ta chúc phước, há chẳng phải là thông với huyết của Đấng Christ sao? Cái bánh mà chúng ta bẻ, há chẳng phải là thông với thân thể của Đấng Christ sao? Vì chỉ có một cái bánh, chúng ta dẫu nhiều, cũng chỉ một thân thể; bởi chưng chúng ta đều có phần chung trong một cái bánh.” (I Cô-rinh-tô 10:16-17).

- (3) Nhắc chúng ta trung tín trong công tác truyền giảng Tin Lành.

“Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến.” (I Cô-rinh-tô 11:26).

- (4) Nhắc chúng ta nhớ ngày dự tiệc cưới Chiên Con. (Ma-thi-ơ 26:26-29).

“Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con!” (Khải Huyền 19:9).

8. Hỏi: Khi dự Thánh lễ Tiệc Thánh, chúng ta phải có thái độ nào?

Đáp:

- (1) Phải xét mình và ăn năn trước khi dự Tiệc Thánh.

“Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống chén ấy.” (I Cô-rinh-tô 11:28).

- (2) Phải thành tâm hứa nguyện trung tín rao giảng sự cứu rỗi của Chúa.

“Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến.” (I Cô-rinh-tô 11:26).

- (3) Phải trang nghiêm cung kính, hiệp một với Hội Thánh.

“Bởi đó, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa. Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

chén ấy; vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh uống chén đó, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình.” (I Cô-rinh-tô 11:27-29).

9. Hỏi: Tại sao những người chưa chịu Báp-têm không được dự Tiệc Thánh?

Đáp:

- (1) Vì mới tin Chúa, họ chưa hiểu đủ, chưa có đức tin nên có thể ăn bánh, uống chén cách không xứng đáng và mắc tội.
- (2) Họ chưa đủ khả năng tự xét và phân biệt, nên có thể xem thường Tiệc Thánh mà chuốc lấy sự sửa phạt.

“Bởi đó, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa” (I Cô-rinh-tô 11:27).

III. CÁC LỄ NGHI KHÁC

1. Hỏi: Ngoài hai thánh lễ trên, Hội Thánh còn có những lễ nghi nào?

Đáp: Các lễ nghi khác gồm có:

a. Những lễ có liên quan đến cuộc đời và chức vụ của Chúa Giê-xu:

- (1) Lễ kỷ niệm Chúa Giáng Sinh.
- (2) Lễ kỷ niệm Chúa Chịu Thương Khó.
- (3) Lễ kỷ niệm Chúa Phục Sinh.
- (4) Lễ kỷ niệm Chúa Thăng Thiên.
- (5) Lễ kỷ niệm Đức Thánh Linh Giáng Lâm.

b. Những lễ có liên quan đến tổ chức của Hội Thánh:

- (1) Lễ Tấn Phong Mục sư.
- (2) Lễ Bổ Nhiệm.

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

(3) Lễ Cung Hiến Nhà Thờ.

(4) Lễ Cảm Tạ.

c. *Những lễ có liên quan đến cuộc sống tín hữu:*

(1) Lễ Thành Hôn.

(2) Lễ Dâng Con trẻ.

(3) Lễ Xức Dầu Cầu Nguyện cho người bệnh.

(4) Lễ Tang.

Chúng ta sẽ học kỹ 3 nghi lễ liên quan đến đời sống tín hữu:

2. Hỏi: Đức Chúa Trời lập lễ Thành hôn với mục đích gì?

Đáp:

(1) Để vợ chồng giúp đỡ lẫn nhau:

“Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó.” (Sáng Thế Ký 2:18).

(2) Để sinh sản con cái.

“Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sinh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất.” (Sáng Thế Ký 1:28a).

(3) Để chung hưởng mối tương thông tuyệt diệu như Đấng Christ và Hội Thánh.

“Vậy nên người đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính dít với vợ mình, hai người cùng nên một thịt. Sự mầu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội Thánh vậy.” (Ê-phê-sô 5:31-32).

3. Hỏi: Thế nào là một hôn nhân đẹp ý Đức Chúa Trời?

Đáp:

(1) Cả hai đều là con cái của Chúa.

“Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công chính với gian ác có hội hiệp nhau được chăng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chăng?” (II Cô-rinh-tô 6:14).

(2) Một vợ một chồng.

“Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời dầu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đãi cách phỉnh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ.” (Ma-la-chi 2:15).

4. Hỏi: Tín hữu phải kết hôn với người cùng niềm tin thì có phải là kỳ thị tôn giáo không?

Đáp: Không! Vì Chúa biết muốn có một gia đình hạnh phúc thì vợ chồng phải đồng tâm tình, đồng tư tưởng, và đồng tín ngưỡng. (xem thêm Phục Truyền 22:10; II Cô-rinh-tô 6:14-18).

“Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao?” (A-mốt 3:3).

5. Hỏi: Quyền hạn và bổn phận của vợ chồng như thế nào?

Đáp: Chồng làm gì thì phải được sự đồng ý của vợ, vợ làm gì thì phải được sự đồng ý của chồng, vì cả hai đã trở nên một.

“Chồng phải làm hết bổn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. Vợ không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là vợ.” (I Cô-rinh-tô 7:3-4).

(1) Bổn phận của chồng là phải yêu vợ, như Chúa yêu Hội Thánh.

“Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, phó chính mình vì Hội Thánh... Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu

vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội Thánh.” (Ê-phê-sô 5:25, 28-29).

(2) Bốn phận của vợ là phải vâng phục chồng.

“Hỡi người làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội Thánh. Ấy vậy, như Hội Thánh phục dưới Đấng Christ, thì đàn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự.” (Ê-phê-sô 5:22-24).

6. Hỏi: Tại sao tín hữu phải đem con mình dâng lên Chúa?

Đáp:

(1) Vì nhận rằng con mình là cơ nghiệp cao quý Chúa ban cho.

“Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra; Bông trái của tử cung là phần thưởng.” (Thi Thiên 127:3).

(2) Vì xưa nay những người yêu mến Chúa đều dâng con mình cho Chúa, để được Ngài trọng dụng:

- Như bà An-ne:

“Vì vậy, tôi cũng dâng nó cho Đức Giê-hô-va; tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn đời nó. Đoạn mẹ con đều thờ lạy tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va.” (I Sa-mu-ên 1:28).

- Như bà Ma-ri:

“Khi đã hết những ngày tinh sạch rồi, theo luật pháp Môi-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa.” (Lu-ca 2:22).

7. Hỏi: Một người đã dâng con cho Chúa thì còn có trách nhiệm đối với con ấy không?

Đáp: Cha mẹ có trách nhiệm:

(1) Nuôi con cái.

“Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận dữ, hãy dùng sự sửa phạt khuyên bảo của Chúa mà nuôi nấng chúng nó.” (Ê-phê-sô 6:4).

(2) Dạy dỗ con cái.

“Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi chỗi dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình... Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó.” (Phục Truyền 11:19-20; Châm Ngôn 22:6).

(3) Làm gương cho con cái.

“Ta cũng nhớ đến đức tin thành thật của con, là đức tin trước đã ở trong Lô-ít, bà ngoại con, và trong Ô-nít, mẹ con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa.” (II Ti-mô-thê 1:5).

8. Hỏi: Khi nào lễ xúc dầu cầu nguyện cho người bệnh được thực hiện?

Đáp: Khi tín hữu lâm bệnh, và chính người bệnh hoặc thân nhân yêu cầu, thì quản nhiệm và ban Chấp sự Hội Thánh, hoặc Chấp sự được quản nhiệm ủy quyền, đến xúc dầu cầu nguyện đặc biệt cho bệnh nhân.

“Trong anh em có ai đau ốm chăng? Hãy mời các trưởng lão Hội Thánh đến, sau khi nhân danh Chúa xúc dầu cho người bệnh, thì các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người. Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bệnh, Chúa sẽ đỡ kẻ ấy dậy; nếu kẻ bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha.” (Gia-cơ 5:14-15).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

9. Hỏi: Có phải nhờ làm lễ tang mà người chết được cứu không?

Đáp: Không! Vì ai tin Chúa Giê-xu thì được cứu, ai không tin Chúa Giê-xu thì bị hư mất. Do đó, nếu không tin Chúa thì dù có làm lễ cũng bị hư mất. Người tin Chúa, dù trong trường hợp đặc biệt, chết mà không được làm lễ vẫn được cứu. Hãy xem trường hợp người trộm cướp bị đóng đinh bên cạnh Chúa Giê-xu. (xem Lu-ca 23:40-43).

10. Hỏi: Thế thì tại sao mỗi lần có người chết, tang gia phải mời mục sư làm lễ tang?

Đáp: Làm lễ tang không phải cho người chết, mà lo cho người sống:

(1) An ủi tang gia.

“Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn rầu như người khác không có sự trông cậy.” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13).

(2) Cảnh cáo mọi người khá chuẩn bị sẵn sàng cho ngày mình qua đời.

“Nên người khá sửa soạn mà gặp Đức Chúa Trời người.” (A-mốt 4:12b).

(3) Kêu gọi tội nhân ăn năn.

(4) Khích lệ mọi người theo Chúa.

“Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài.” (II Ti-mô-thê 4:7-8).

“Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Nay, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các người vào ngục, hầu cho các người bị thử thách; các người sẽ bị hoạn nạn trong mười

ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ cho người mãi triệu thiên của sự sống.” (Khải Huyền 2:10).

11. Hỏi: Có nên làm lễ tang cho tín hữu đuối không? Tại sao?

Đáp: Nên làm, nếu được tang gia mời:

- Vì chúng ta không làm lễ cho ai được cứu, mà chỉ để an ủi, cảnh cáo, khích lệ tang gia và mọi người.
- Trong trường hợp này, người hành lễ không nên đề cập đến sự cứu rỗi linh hồn của người đã chết. Vì đó là việc riêng giữa Đức Chúa Trời và người ấy. Chỉ nên có sứ điệp trực tiếp cho những người đang đứng trước mặt mình. Nhiều trường hợp như vậy đã thức tỉnh tang gia và đem họ đến sự ăn năn.

12. Hỏi: Tại sao người tin Chúa cũng chết như người không tin Chúa?

Đáp:

“Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét.” (Ê-sai 9:27).

- Sự chết không phải là điểm tận cùng của một người, nó là điểm tận cùng của cuộc đời tạm thời tại trần gian. Nhưng là khởi điểm của cuộc đời vĩnh viễn trên thiên đàng hay dưới địa ngục. Vì thế:

“Phước thay cho những người chết là chết trong Chúa.” (Khải Huyền 14:13).



Bài 12

SỨ MẠNG TRUYỀN BÁ PHÚC ÂM

Câu gốc: “Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người.” (Mác 16:15).

1. Hỏi: Trước khi thăng thiên (về trời), Chúa truyền mạng lệnh nào cho môn đồ?

Đáp: Chúa truyền “Đại Mạng Lệnh” truyền bá Phúc Âm (giảng Tin Lành) cho mọi người. Đây là sứ mạng quan trọng cho Hội Thánh, cả bốn sách Tin Lành và sách Công Vụ Các Sứ Đồ đều ghi lại mạng lệnh này.

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép Báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.” (Ma-thi-ơ 28:19-20).

“Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin lành cho mọi người.” (Mác 16:15).

“và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem.” (Lu-ca 24:47).

“Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Bình an cho các ngươi! Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các ngươi thế ấy.” (Giăng 20:21).

“Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8).

2. Hỏi: Lý do nào chúng ta phải truyền bá Phúc Âm (rao giảng Tin Lành)?

Đáp:

- (1) Vì đây là “Đại Mạng Lệnh” Chúa truyền cho Hội Thánh trước khi thăng thiên.
- (2) Bởi lòng biết ơn Chúa đã cứu chúng ta. (I Cô-rinh-tô 15:10; Ga-la-ti 1:15-16).
- (3) Bởi lòng yêu thương những người còn đang hư mất.

“Hãy giải cứu kẻ bị đưa đến sự chết, và chớ chối rồi cho người đi xiêu tó tới chốn hình khổ. Nếu con nói: Chúng tôi chẳng biết gì đến; thì Đấng mà cân nhắc lòng người ta, há chẳng xem xét điều ấy sao? Và Đấng gìn giữ linh hồn con, há không biết đến ư? Chớ thì Ngài sẽ chẳng báo mỗi người tùy theo công việc họ làm sao?” (Châm Ngôn 24:11-12).

- (4) Bởi sức sống mới bên trong thôi thúc (Giê-rê-mi 20:9).

“Ví bằng tôi rao truyền Tin Lành, tôi chẳng có cơ gì khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi; còn không rao truyền Tin Lành, thì khốn khó cho tôi thay.” (I Cô-rinh-tô 9:16).

- (5) Bởi lòng trung tín với Chúa.

“Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến.” (I Cô-rinh-tô 11:26; xem thêm II Ti-mô-thê 4:2).

3. Hỏi: Công tác truyền bá Phúc Âm được thực hiện dưới những hình thức nào (bằng cách nào)?

Đáp: Có nhiều cách truyền bá Phúc Âm (Tin Lành). Một cách tổng quát và thường xuyên, thì có 2 hình thức:

- (1) *Chung:* Hội Thánh chung có các chương trình truyền giáo, truyền giảng Tin Lành định kỳ, hoặc truyền giảng đặc biệt...

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

(2) *Riêng*: mỗi tín hữu thực hiện việc chứng đạo cá nhân.

4. **Hỏi: Chúng ta nên bắt đầu làm chứng về Chúa khi nào?**

Đáp: Ngay sau khi tin Chúa (Giăng 1:41-42, 45-46), và cứ tiếp tục làm chứng, bất luận gặp thời hay không gặp thời, cho đến khi Chúa tái lâm (II Ti-mô-thê 4:1-2).

5. **Hỏi: Chúng ta làm chứng như thế nào?**

Đáp: Chứng đạo là việc làm tự nhiên như thuật lại câu chuyện của cuộc đời mình (Công Vụ Các Sứ Đồ 26:2-29).

(1) Đời sống cũ trước khi tin Chúa (Công Vụ Các Sứ Đồ 26:2-11).

(2) Cơ hội đến với Chúa (tin Chúa) (Công Vụ Các Sứ Đồ 26:12-18).

(3) Những biến đổi khi tin Chúa (Công Vụ Các Sứ Đồ 26:19-29).

6. **Hỏi: Chúng ta phải làm chứng cho một người trong bao lâu?**

Đáp:

- Chúng ta không nên làm chứng cách chiếu lệ, nhưng phải hết lòng "tìm cho kỳ được" (xem Lu-ca 15:3-10).
- Tuy nhiên, khi có nhiều người cần làm chứng, chúng ta phải đầu tư nhiều thì giờ vào những tấm lòng sẵn sàng tiếp nhận.

7. **Hỏi: Sau khi đã làm chứng về Chúa cho một người, chúng ta phải tiếp tục làm gì?**

Đáp:

- *Với người cứng lòng*: phải tiếp tục cầu nguyện và làm chứng, hoặc giới thiệu cho người khác làm chứng (Ê-sai 55: 10-11).

- Với người có lòng muốn tìm hiểu: nên giới thiệu với những người trưởng thành thuộc linh để giảng giải thêm (Rô-ma 10: 17).

8. Hỏi: Khi có người bằng lòng tiếp nhận Chúa, chúng ta phải giúp họ cách nào?

Đáp:

- (1) Hướng dẫn họ cầu nguyện tin Chúa và tuyên xưng đức tin. (Rô-ma 10:9-10).
- (2) Hướng dẫn họ nhóm thờ phượng Chúa với Hội Thánh, học giáo lý căn bản (Phước Âm Yếu Chỉ) để sớm nhận Thánh lễ Báp-têm.
- (3) Tiếp tục chăm sóc cho đến khi họ tăng trưởng trong đức tin và kết quả cho Chúa, có khả năng tiếp tục công việc truyền bá Phúc Âm (Ma-thi-ơ 28:19-20).

9. Hỏi: Chúng ta phải làm chứng từ đâu?

Đáp: Phải bắt đầu tại nơi đang sống, nơi làm việc (Mác 5:19), và cứ tuần tự lan rộng mãi khắp nơi (theo chiến lược ở Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8).

10. Hỏi: Ngoài công tác làm chứng, chúng ta còn phải làm gì cho việc truyền giáo của Hội Thánh?

Đáp: Phải góp phần cho việc truyền giáo của Hội Thánh như sau:

- (1) Cầu nguyện cho việc truyền giáo. (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:29; Ê-phê-sô 6:18-19)
- (2) Góp phần dâng hiến tiền bạc cho công cuộc truyền giáo, và chương trình truyền giảng Hội Thánh.
- (3) Tích cực tham gia chương trình truyền giảng: tham dự buổi truyền giảng, mời thân hữu...

Bài 13

THIÊN ĐÀNG VÀ HỎA NGỤC

Câu gốc: *“Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi, Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó.”* (Giăng 14:2-3).

1. Hỏi: Thiên đàng là gì?

Đáp: Thiên đàng là nhà của Đức Chúa Trời, là nơi ngự của Ngài. (Giăng 14:2-3).

2. Hỏi: Thiên đàng ở đâu?

Đáp: Thiên đàng ở trên trời.

“Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trời là ngai Ta, đất là bệ chân Ta. Các người sẽ xây nhà thế nào cho Ta? Các người sẽ lấy nơi nào làm chỗ nghỉ ngơi cho Ta?” (Ê-sai 66:1).

“...là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt!” (I Phi-e-rơ 1:4-5).

3. Hỏi: Thiên đàng ra sao?

Đáp:

- Tại thiên đàng không có bệnh tật, chết chóc, nên cũng không có tang chế, khóc lóc, khổ đau.
- Tại đó không cần mặt trời, vì không có ban đêm, nhất là không có tội lỗi.
- Tại thiên đàng có cuộc sống vĩnh cửu.

“Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi.” (Khải Huyền 21:4).

(xem thêm Khải Huyền 21:22-27).

4. Hỏi: Ai được ở Thiên đàng?

Đáp:

(1) Thiên sứ.

“Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời Hằng Sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại.” (Ê-phê-rơ 12:22).

(2) Những người tin Chúa Giê-xu và trung kiên theo Ngài đến cuối cùng.

“Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó.” (Giăng 14:3).

(cũng xem Ma-thi-ơ 24:13, Khải Huyền 2:10b).

5. Hỏi: Hỏa ngục là gì?

Đáp: Là một hồ lửa đời đời.

“Kế đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi Ta; đi vào lửa đời đời đã sắm sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó.” (Ma-thi-ơ 25:41).

6. Hỏi: Hỏa ngục được dành cho ai?

Đáp:

(1) Để dành cho ma quỷ và quỷ sứ của nó.

“Còn ma quỷ là đứa đã dối dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.” (Khải Huyền 20:10).

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

(2) Để dành cho những người theo ma quỷ và các quỷ sứ của nó; những người khước từ ân sủng cứu rỗi trong Chúa Giê-xu. (Ma-thi-ơ 25:41; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:6-9).

7. Hỏi: Hỏa ngục có thiêu hủy những kẻ ở trong đó không?

Đáp: Không! Họ bị đau đớn cả ngày lẫn đêm, nghiêng răng khóc lóc, muốn chết mà không chết được.

“...và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiêng răng.” (Ma-thi-ơ 13:42).

“Trong những ngày đó, người ta sẽ tìm sự chết, mà không tìm được; họ sẽ ước ao chết đi mà sự chết tránh xa.” (Khải Huyền 9:6).

8. Hỏi: Những người ở trong hỏa ngục phải chịu khổ hình bao lâu?

Đáp: Những người ở trong hỏa ngục bị khổ hình đời đời, vì tại nơi đó không có mặt trời nên không ngày, giờ, tháng, năm gì cả.

“Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.” (Khải Huyền 20:10b)

9. Hỏi: Người chết ngoài Chúa sẽ thế nào?

Đáp: Kinh Thánh cho biết họ bị khốn khổ nơi âm phủ, và cuối cùng thân xác sẽ sống lại để chịu hình phạt đời đời nơi hỏa ngục

“Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài.” (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:9).

Xem thêm Khải Huyền 20:12-15.

10. Hỏi: Phước hạnh của người chết trong Chúa là gì?

Đáp:

(1) Không bị đoán phạt bởi cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời.

“Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó” (Giăng 3:36).

“Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-xu Christ” (Rô-ma 8:1).

(2) Linh hồn được ở thiên đàng với Đấng Christ.

“Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó. (Giăng 14:2-3).

(Xem thêm Lu-ca 23:42-43).

(3) Thân thể được sống lại cách vinh quang để được ban thưởng trước tòa án Đấng Christ, và được hưởng phúc hạnh vĩnh cửu.

“Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển Ngài, y theo quyền phép Ngài có để phục muôn vật. (Phi-líp 3:21).

Xem thêm I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18; II Cô-rinh-tô 5:10.

11. Hỏi: Lễ đạo này nhắc chúng ta điều gì?

Đáp: Nhắc chúng ta phải nhanh chóng đem sứ điệp cứu rỗi đến cho đồng bào, đồng loại.



Bài 14

SỰ TÁI LÂM CỦA CHÚA GIÊ-XU

Câu gốc: *“Này, Ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với Ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.”* (Khải Huyền 22:12).

1. Hỏi: Sự tái lâm của Chúa Giê-xu là gì?

Đáp: Sự tái lâm của Chúa Giê-xu là sự trở lại trần gian của Ngài.

“Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.” (Hê-bơ-rơ 9:28).

2. Hỏi: Có chắc chắn Chúa sẽ tái lâm không?

Đáp: Rất chắc chắn!

(1) Tân Ước đề cập đến Chúa tái lâm nhiều nhất; cứ mỗi 25 câu thì có một câu nói về Chúa tái lâm.

(2) Chúa Giê-xu đã nhiều lần, nhiều cách dạy dỗ về sự tái lâm của Ngài:

a. Chúa phán trực tiếp: *“Ta sẽ trở lại.”* (Giăng 14:3).

b. Chúa phán bằng thí dụ như lưới cá, ta-lâng, đầy tớ, nữ đồng trinh.

Chúa phán bằng ẩn ngữ như trong Ma-thi-ơ chương 24; Mác chương 13; Lu-ca chương 17; chương 21.

(3) Chúa đóng ấn lời phán của Ngài.

“Trời đất sẽ qua, nhưng lời Ta nói chẳng bao giờ qua đi.” (Ma-thi-ơ 24:35).

(4) Kinh Thánh đã nói tiên tri về Chúa Giê-xu giáng sinh, chịu chết, sống lại và về trời, đã được ứng nghiệm từng

chi tiết. Bây giờ, chỉ còn lại lời tiên tri về Chúa tái lâm, chắc chắn sẽ được ứng nghiệm như vậy.

“Đấng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: Phải, Ta đến mau chóng. A-men, lạy Đức Chúa Giê-xu, xin hãy đến!” (Khải Huyền 22:20).

3. Hỏi: Có biết ngày nào Chúa sẽ tái lâm hay không?

Đáp: Không.

(1) Chúa khẳng định:

“Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết mà thôi... Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẻ trộm sẽ đến, thì tỉnh thức, không để cho đào ngạch nhà mình. Vậy thì các người cũng hãy चुc cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ.” (Ma-thi-ơ 24:36, 43-44).

(2) Phao-lô và Phi-e-rơ cũng nhắc Hội Thánh thời bấy giờ rằng ngày của Chúa đến sẽ thành linh như kẻ trộm trong ban đêm.

“Vì chính anh em biết rõ lắm rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy.” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:2).

“Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể chất bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả.” (II Phi-e-rơ 3:10).

4. Hỏi: Chúa sẽ tái lâm cách nào?

Đáp:

(1) Chúa sẽ tái lâm trong vinh quang như lúc Ngài thăng thiên.

“...và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi? Giê-xu này đã được cất lên trời

khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:11).

- (2) Chúa sẽ lấy đại quyền, đại vinh ngự trên mây trời mà đến với muôn vàn thiên sứ. (Mác 13:26-27).

5. Hỏi: Chúa tái lâm để làm gì?

Đáp:

- (1) Chúa sẽ khiến những người thuộc về Ngài từ thời A-đam cho đến ngày đó, đã chết, được sống lại khỏi phần mộ, mặc cho họ một thân thể mới, đầy vinh quang.

“Này là sự mầu nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thấy đều sẽ biến hóa, trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa.” (I Cô-rinh-tô 15:51-52).

“Vả, này là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Vì sẽ có tiếng kèn lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết.” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-16).

- (2) Chúa sẽ biến hóa thân thể của những người thuộc về Ngài mà còn đang sống, được vinh hiển tuyệt vời như Ngài. Rồi tất cả hai thành phần lên không trung để gặp Ngài. Cuộc đoàn tụ vĩ đại, không tiền khoáng hậu đó được gọi là: **“LỄ CUỐI CHIÊN CON”**.

“Nhưng chúng ta là công dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Giê-xu Christ, Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển Ngài, y theo quyền phép Ngài có để bắt phục muôn vật.” (Phi-líp 3:20-21).

“Kể đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. Thế thì, anh em hãy dùng lời đó mà an ủi nhau.” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17-18).

(3) Bây giờ, chúng ta sẽ hưởng sự cứu rỗi trọn vẹn:

- LINH đã được cứu ngay khi tin Chúa.
- HỒN đang được cứu hằng ngày suốt cuộc đời theo Chúa.
- THÂN sẽ được cứu chính lúc đó.

“Không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.” (Rô-ma 8:23).

(4) Sau đó, Chúa lên tòa lớn và trắng đoán xét những kẻ không thuộc về Ngài.

“Bây giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đương ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn lẫn nhỏ, đứng trước toà, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy.” (Khải Huyền 20:11-12).

- Vậy, Chúa tái lâm là hy vọng lớn lao nhất của chúng ta.

“Nếu chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đấng Christ về đời này mà thôi, thì trong cả mọi người, chúng ta là kẻ khốn nạn hơn hết.” (I Cô-rinh-tô 15:19).

6. Hỏi: Tại sao đến nay Chúa chưa tái lâm?

Đáp:

- Chúa hứa đến mau chóng.

“Này, Ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với Ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.” (Khải Huyền 22:12).

- Phao-lô và Gia-cơ quả quyết: *“Ngày Chúa đến gần rồi.”*

“Hãy cho mọi người đều biết nét nhu mì của anh em. Chúa đã gần rồi.” (Phi-líp 4:5).

“Anh em cũng vậy, hãy nhịn nhục và bền lòng; vì kỳ Chúa đến gần rồi.” (Gia-cơ 5:8).

- Trước giả thư Hê-bơ-rơ quả quyết: *“Chúa không đến chậm trễ.”*

“Còn ít lâu, thật ít lâu nữa, thì Đấng đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu.” (Hê-bơ-rơ 10:37).

- Nhưng vì lòng nhân từ, nhân nại, Ngài chờ đợi tội nhân ăn ăn.

“Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn.” (II Phi-e-rơ 3:9).

- Vì vậy, nghĩ rằng Chúa không trở lại, hay nghĩ rằng Chúa chậm trễ là một cảm dỗ hiểm nghèo.

“Nếu, trái lại, là một đầy tớ xấu, nó nghĩ thầm rằng: Chủ ta đến chậm, bèn đánh kẻ cùng làm việc với mình, và ăn uống với phường say rượu, thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không ngờ và giờ nó không biết. Chủ sẽ đánh xé xương và định phần nó đồng với kẻ giả hình. Đó là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.” (Ma-thi-ơ 24:48-51).

7. Hỏi: Chúng ta phải làm gì đang khi chờ đợi Chúa tái lâm?

Đáp:

(1) Phải có lòng sốt sắng giảng Tin Lành.

“Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.” (Ma-thi-ơ 24:14).

(2) Hãy thức tỉnh trong cách ăn ở hằng ngày. (Rô-ma 13:1-14).

(3) Hãy sốt sắng phục vụ Chúa.

“VẬY, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững vàng chớ rúng động, hãy làm công việc Chúa cách dưng dặt luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu.” (I Cô-rinh-tô 15:58).



PHẦN PHỤ LỤC

I. BÀI CẦU NGUYỆN CHUNG

(Học thuộc lòng)

Lạy Cha chúng con ở trên trời. Danh Cha được tôn thánh. Nước Cha được đến. Ý Cha được nên, ở đất như trời. Xin cho chúng con hôm nay đủ ăn đủ ngày. Xin tha tội lỗi cho chúng con, như chúng con tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng con. Xin chớ để chúng con bị cám dỗ. Mà cứu chúng con khỏi điều ác. Vì Nước, Quyền, Vinh Hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. A-men.

II. BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ

(Học thuộc lòng)

“Tôi tin Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.

Tôi tin Giê-xu Christ, là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, và Chúa chúng ta. Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn, Ngài xuống Âm Phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại, Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng, là Cha. Từ đó, Ngài sẽ trở lại để đoán xét kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Thánh Linh.

Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời. A-men”.

III. BÀI HÁT HA-LÊ-LU-GIA (Điệp khúc Thánh Ca số 220)

Ha-lê-lu-gia! Kính khen Giê-xu, Ha-lê-lu-gia! A-men, Ha-lê-lu-gia! Kính khen Giê-xu, đức dấy chúng con hoài, A-men.

IV. BÀI HÁT TÔN VINH CHÂN THẦN (Thánh Ca số 23)

Tôn vinh Chân Thần nguồn ơn vô đối. Dưới đất chúng con cùng hát khắp nơi. Trời cao cũng chung ca ngợi Ba Ngôi. Chúa Cha và Con với Linh muôn đời. A-men!

PHƯỚC ÂM YẾU CHỈ

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) - Tổng Liên Hội -
Ủy ban Cơ Đốc Giáo Dục

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: (024) 37822845
Email: nhaxuatbantonggiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

Ths. Nguyễn Hữu Có

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng Biên tập

Lê Hồng Sơn

Biên Tập: Nguyễn Thị Hà

Trình bày và bìa: Ủy ban Cơ Đốc Giáo Dục

Sửa bản in: MS. Nguyễn Ngọc Thuận

Đơn vị liên kết: Bà Trần Thị Ngọc Thi, Công ty TNHH DV-TM-SX-In Thiên Ngôn, 134/8 Hoàng Hoa Thám Phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

In 1.000 bản, khổ 14.5 x 20.5 (cm)

In tại: Cty TNHH DV-TM-SX-IN Thiên Ngôn, 134/8 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Số ĐKXB: 3239-2024/CXBIPH/10-10TG

Mã ISBN: 978-604-4990-33-0

QĐXB: 538/QĐ-NXBTG ngày 12 tháng 9 năm 2024

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2024

ISBN: 978-604-4990-33-0



9 786044 990330

Giá: 10.000đ